

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



**ISO 9001-2008**

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đoàn Thị Thu Hương**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đồng Thị Nga**

**HẢI PHÒNG - 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN LẬP VÀ PHÂN TÍCH  
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH  
TRUNG HIẾU**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Đoàn Thị Thu Hương**

**Giảng viên hướng dẫn : ThS. Đông Thị Nga**

**HẢI PHÒNG - 2014**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên : Đoàn Thị Thu Hương

MSV: 1213401026

Lớp : QTL 601K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích Báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH trung Hiếu

# **NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI**

## **1.Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).**

- Trình bày khái quát những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức lập và phân tích Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp
- Phản ánh được thực trạng công tác lập và phân tích Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu
- Đưa ra những nhận xét chung về công tác kế toán nói chung và tổ chức lập và phân tích Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng tại đơn vị, từ đó đưa ra những biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức lập và phân tích Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại đơn vị

## **2.Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.**

Tất cả các số liệu, sổ sách kế toán năm 2013 tại đơn vị thực tập và một số mẫu bảng biểu của Bộ tài chính ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006.

## **3.Đơn vị thực tập tốt nghiệp.**

**CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU**

## CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Đồng Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích Báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 31 tháng 03 năm 2014

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 06 tháng 07 năm 2014

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

*Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2014*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGŨT. Trần Hữu Nghị**



## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1: MỘT SỐ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC LẬP VÀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP</b> .....	3
1.1.MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỆ THỐNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP .....	3
1.1.1.Khái niệm báo cáo tài chính.....	3
1.1.2.Mục đích của báo cáo tài chính.....	3
1.1.3.Hệ thống tài chính của Doanh nghiệp.....	6
1.1.4.Yêu cầu báo cáo tài chính .....	7
1.1.5.Những nguyên tắc cơ bản lập báo cáo tài chính .....	7
1.1.6.Trách nhiệm lập, kỳ lập, thời hạn nộp và nơi nhận báo cáo tài chính .....	9
1.2.BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH.....	11
1.2.1.Khái niệm và kết cấu báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	11
1.2.2.Công tác chuẩn bị trước khi lập báo cáo kết quả kinh doanh .....	14
1.2.3.Nguồn số liệu và phương pháp lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	14
1.3..NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH .....	18
1.3.1.Mục đích và ý nghĩa, chức năng của việc phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp.....	18
1.3.2.Nội dung và phương pháp phân tích báo cáo tài chính .....	22
1.3.3.Phương pháp phân tích báo cáo kết quả kinh doanh .....	24
<b>CHƯƠNG 2: THỰC TẾ TỔ CHỨC LẬP VÀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU</b> .....	28
2.1.GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY .....	28
2.1.1.Khái quát về công ty .....	28
2.1.2.Tình hình tổ chức công ty TNHH Trung Hiếu.....	28
2.2.THỰC TẾ TỔ CHỨC LẬP BCKQKD TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU .....	33
2.2.1.Một số công việc chuẩn bị trước khi lập BCKQHĐKD tại công ty .....	33
2.2.2.Lập báo cáo kết quả kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu .....	45

2.3.THỰC TẾ TỔ CHỨC CÔNG TÁC PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU .....	50
2.3.1.Ý nghĩa của việc phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của công ty .....	50
2.3.2.Các bước thực hiện phân tích, đánh giá tình hình thực hiện tài chính trong năm 2013 .....	50
<b>CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP VÀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU .....</b>	<b>53</b>
<b>3.1. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TỔ CHỨC LẬP VÀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU .....</b>	<b>53</b>
3.1.1. Những mặt ưu điểm của công ty.....	53
3.1.2. Những hạn chế trong công tác lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Hiếu .....	54
<b>3.2. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP VÀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU .....</b>	<b>55</b>
3.2.1. Hoàn thiện công tác lập báo cáo hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu .....	55
3.2.2. Hoàn thiện công tác phân tích báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Hiếu .....	59
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>69</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>70</b>



## **LỜI MỞ ĐẦU**

Kinh tế thị trường mở ra như một luồng gió mới, khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế phát triển mạnh mẽ, thu hút vốn trong và ngoài nước. Tạo công ăn việc làm cho người lao động, tạo đà tăng trưởng và phát triển kinh tế. Với định hướng đúng đắn của Đảng và nhà nước, nền kinh tế nước ta đã và đang từng bước hội nhập với kinh tế các nước trong khu vực và thế giới (WTO).

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, chuyên ngành Kế toán được nhiều nhà kinh tế quản lý kinh doanh và các chủ Doanh nghiệp quan niệm như một “Ngôn ngữ kinh doanh” và coi đó là một “nghệ thuật” để ghi chép – phân loại, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế tài chính trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp nhằm cung cấp những thông tin. Song dù quan niệm như thế nào chăng nữa thì Kế toán luôn là công cụ quản lý và có vai trò đặc biệt quan trọng trong công tác quản lý vĩ mô của Nhà nước và quản lý vi mô của Doanh nghiệp.

Việc lập và phân tích báo cáo tình hình tài chính doanh nghiệp thực sự rất cần thiết nhằm đánh giá đúng trạng thái thực của chúng ta và đó chính là mối quan tâm của ban giám đốc, các nhà quản lý, đầu tư cũng như khách hàng. Trên cơ sở đó có thể đưa ra những quyết định, những biện pháp tối ưu, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, phù hợp với mô hình hoạt động, quy mô của doanh nghiệp.

Qua quá trình thực tập tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Trung Hiếu e có điều kiện tìm hiểu thực tế công tác hạch toán kế toán tại công ty. Xuất phát từ tầm quan trọng của việc lập và phân tích báo cáo tài chính nói chung và báo cáo kết quả kinh doanh nói riêng, bằng những kiến thức thu thập được trong quá trình học tập và nghiên cứu tại nhà trường cùng với sự giúp đỡ nhiệt tình của tập thể ban lãnh đạo và phòng kế toán tài chính của công ty cũng như các thầy cô giáo tại trường đặc biệt là giáo viên, Thạc sĩ ĐỒNG THỊ NGÀ – giáo viên đã trực tiếp hướng dẫn đã giúp em lựa chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu”

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Nội dung bài khóa luận gồm 3 phần:

**CHƯƠNG 1:** Lý luận chung về tài chính lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh

**CHƯƠNG 2:** Thực trạng công tác lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu.

**CHƯƠNG 3:** Hoàn thiện tổ chức lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty.

Do còn nhiều hạn chế về trình độ chuyên môn nên khóa luận em không tránh khỏi những khiếm khuyết, em mong được các thầy cô giáo đóng góp ý kiến để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

*Em xin chân thành cảm ơn!*

*Hải Phòng, ngày 10 tháng 7 năm 2014*

Sinh viên

**Đoàn Thị Thu Hương**

## CHƯƠNG 1

### **MỘT SỐ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TỔ CHỨC LẬP VÀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

#### **1.1.MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỆ THỐNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP**

##### **1.1.1.Khái niệm báo cáo tài chính**

Sau quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp thường phải tiến hành lập báo cáo tài chính để tổng hợp đánh giá một cách khái quát tình hình tài sản, nguồn vốn, công nợ... của đơn vị. Trên cơ sở các số liệu đó tiến hành phân tích, đánh giá tình hình tài chính, xác định nguyên nhân ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh trong kỳ tới.

Như vậy, báo cáo tài chính là báo cáo tổng hợp từ số liệu các sổ kế toán theo các chỉ tiêu kinh tế tài chính tổng hợp phản ánh có hệ thống tình hình tài sản, nguồn vốn hình thành tài sản của doanh nghiệp, tình hình kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình quản lý, sử dụng vốn của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định vào một hệ thống biểu mẫu quy định thống nhất.

##### **1.1.2.Mục đích vai trò của báo cáo tài chính**

###### ***1.1.2.1.Mục đích của báo cáo tài chính.***

Báo cáo tài chính là sản phẩm cuối cùng của công tác kế toán tròn một kỳ kế toán, phản ánh tổng quát tình hình tài sản, nguồn vốn cũng như tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán. Như vậy mục đích của báo cáo tài chính là:

- Tổng hợp và trình bày một cách khái quát, toàn diện tình hình tài sản, công nợ, nguồn vốn, tình hình kết quả sản xuất kinh doanh trong một kỳ kế toán.
- Cung cấp thông tin kinh tế, tài chính chủ yếu cho việc đánh giá thực trạng tài chính của doanh nghiệp, kết quả hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ hoạt động đã qua và những dự đoán cho tương lai. Thông tin của báo cáo tài chính là căn cứ quan trọng cho việc đề ra quyết định về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đầu tư vào doanh nghiệp của các chủ sở hữu, các nhà đầu tư, các chủ nợ, các chủ nợ hiện tại và tương lai của doanh nghiệp.

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

- Thông tin tình hình tài chính doanh nghiệp: Tình hình tài chính doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của các nguồn lực kinh tế do doanh nghiệp kiểm soát, của cơ cấu tài chính, khả năng thanh toán, khả năng thích ứng cho phù hợp với môi trường kinh doanh. Nhờ thông tin về các nguồn lực kinh tế do doanh nghiệp kiểm soát và năng lực doanh nghiệp trong quá khứ tác động đến nguồn lực kinh tế này mà có thể dự đoán nguồn nhân lực của doanh nghiệp có thể tạo ra các khoản tiền và tương đương tiền trong tương lai.

- Thông tin về cơ cấu tài chính: Có tác dụng lớn dự đoán nhu cầu đi vay, phương thức phân phối lợi nhuận, tiền lưu chuyển cũng là mối quan tâm của doanh nghiệp và cũng là thông tin cần thiết để dự đoán khả năng huy động các nguồn tài chính của doanh nghiệp.

- Thông tin về tình hình kinh doanh của doanh nghiệp đặc biệt là thông tin về tính sinh lời, thông tin về tình hình biến động sản xuất kinh doanh sẽ giúp cho đối tượng sử dụng đánh giá thay đổi tiềm tàng của các nguồn lực kinh tế mà doanh nghiệp có thể kiểm soát trong tương lai, để dự đoán khả năng tạo ra các nguồn lực bổ sung mà doanh nghiệp có thể sử dụng.

- Thông tin về sự biến động tình hình tài chính của doanh nghiệp: Những thông tin này trên báo cáo tài chính rất hữu ích trong việc đánh giá các hoạt động đầu tư, tài trợ và kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo.

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

### **1.1.2.2. Vai trò của báo cáo tài chính**

- Báo cáo tài chính là nguồn thông tin quan trọng không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn phục vụ chủ yếu cho các đối tượng bên ngoài doanh nghiệp như các cơ quan Quản lý Nhà nước, các nhà đầu tư hiện tại và đầu tư tiềm tàng, kiểm toán viên độc lập và các đối tượng khác liên quan. Nhờ các thông tin này mà các đối tượng sử dụng có thể đánh giá chính xác hơn về năng lực của doanh nghiệp:

- Đối với các nhà quản lý doanh nghiệp: Báo cáo tài chính cung cấp các chỉ tiêu kinh tế dưới dạng tổng hợp sau một kỳ hoạt động, giúp cho họ trong việc phân tích đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế

hoạch, xác định nguyên nhân tồn tại và những khả năng tiềm tàng của doanh nghiệp. Từ đó đề ra các giải pháp, quyết định quản lý kịp thời, phù hợp với sự phát triển của mình trong tương lai.

- Đối với các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước: Báo cáo tài chính cung cấp những thông tin trên cơ sở nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn của mình mà từng cơ quan kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kiểm tra tình hình thực hiện các chính sách, chế độ quản lý- tài chính của doanh nghiệp như:

+ Cơ quan thuế: Kiểm tra tình hình thực hiện và chấp hành các loại thuế, xác định số thuế phải nộp, đã nộp, số thuế được khấu trừ, miễn giảm của doanh nghiệp...

+ Cơ quan tài chính: Kiểm tra đánh giá tình hình và hiệu quả sử dụng vốn của các doanh nghiệp Nhà nước, kiểm tra việc chấp nhận các chính sách quản lý nói chung và chính sách quản lý vốn nói riêng...

- Đối với đối tượng sử dụng khác như:

+ Các chủ đầu tư: Báo cáo tài chính cung cấp các thông tin về những khả năng hoặc những rủi ro tiềm tàng của doanh nghiệp có liên quan tới việc đầu tư của họ, từ đó đưa ra quyết định tiếp tục hay ngừng đầu tư vào thời điểm nào, đối với lĩnh vực nào.

+ Các chủ nợ: Báo cáo tài chính cung cấp các thông tin về khả năng thanh toán của doanh nghiệp, từ đó chủ nợ đưa ra quyết định tiếp tục hay ngừng việc cho

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

vay đối với các doanh nghiệp.

+ Các khách hàng: Báo cáo tài chính cung cấp các thông tin mà từ đó họ có thể phân tích được khả năng cung cấp của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định tiếp tục hay ngừng việc mua bán với doanh nghiệp.

Ngoài ra, các thông tin trên báo cáo còn có tác dụng củng cố niềm tin và sức mạnh cho các công nhân viên của doanh nghiệp để họ nhiệt tình, hăng say trong lao động.

### **1.1.3. Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp**

Theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính hệ thống báo cáo tài chính gồm:

- Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính giữa niên độ
- Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính tổng hợp.

#### **1.1.3.1. Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính giữa niên độ**

*1.1.3.1.1. Báo cáo tài chính năm gồm:*

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B01-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN)

*1.1.3.1.2. Báo cáo tài chính giữa niên độ*

Báo cáo tài chính giữa niên độ gồm báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ và báo cáo tài chính giữa niên độ dạng tóm lược

\* Báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ, gồm:

- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ dạng đầy đủ (Mẫu số B01a-DN)
- Báo cáo kết quả HĐKD giữa niên độ dạng đầy đủ (Mẫu số B02a-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ dạng đầy đủ (Mẫu số B03a-DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ (Mẫu số B09a-DN)

\* Báo cáo tài chính giữa niên độ dạng tóm lược, gồm:

- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ dạng tóm lược (Mẫu số B01b-DN)
- Báo cáo kết quả HĐKD giữa niên độ dạng tóm lược (Mẫu số B02b-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ dạng tóm lược (Mẫu số B03b-DN)
- Thuyết minh BCTC giữa niên độ dạng tóm lược (Mẫu số B09b-DN)

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

### ***1.1.3.2. Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính tổng hợp***

\* Báo cáo tài chính hợp nhất, gồm:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B01- DN/HN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B02-DN/HN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B09-DN/HN)

\* Báo cáo tài chính tổng hợp, gồm:

- Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B02-DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B02-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B03-DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B09-DN)

### **1.1.4. Yêu cầu báo cáo tài chính**

Để đạt được mục đích của báo cáo tài chính là cung cấp thông tin hữu ích cho các đối tượng sử dụng với những mục đích khác nhau khi đưa ra các quyết định kịp thời thì báo cáo tài chính phải đảm bảo những yêu cầu nhất định. Theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 21 thì báo cáo tài chính phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Báo cáo tài chính phải trình bày một cách trung thực và hợp lý. Để đáp ứng được yêu cầu này, doanh nghiệp phải:

- + Trình bày trung thực, hợp lý tình hình kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.
- + Phản ánh đúng bản chất kinh tế của các giao dịch và sự kiện không chỉ đơn thuần phản ánh hình thức hợp pháp của chúng.
- + Trình bày khách quan không thiên vị.
- + Tuân thủ nguyên tắc thận trọng
- + Trình bày đầy đủ mọi khía cạnh trọng yếu.

- Báo cáo tài chính phải được trình bày trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành.

### **1.1.5. Những nguyên tắc cơ bản lập báo cáo tài chính**

Để đảm bảo những yêu cầu đối với báo cáo tài chính thì việc lập hệ thống báo cáo tài chính cần phải tuân thủ 06 nguyên tắc quy định tại Chuẩn mực kế toán số 21 “Trình bày báo cáo tài chính” như sau:

- Nguyên tắc hoạt động liên tục:

Báo cáo tài chính phải được lập trên cơ sở giả định là doanh nghiệp đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần, trừ khi doanh nghiệp có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

đáng kể quy mô hoạt động của mình.

Để đánh giá khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp, Giám đốc (người đứng đầu) doanh nghiệp cần phải xem xét đến mọi thông tin có thể dự đoán được tối thiểu trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc niên độ kế toán.

- Nguyên tắc hoạt động dồn tích:

Doanh nghiệp phải lập báo cáo tài chính theo cơ sở kế toán dồn tích, ngoại trừ thông tin liên quan đến luồng tiền.

Theo nguyên tắc này, các giao dịch và sự kiện được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, không căn cứ vào thời điểm thực thu, thực chi tiền và được ghi nhận vào sổ kế toán và báo cáo tài chính của các kỳ kế toán liên quan. Các khoản chi phí được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

- Nguyên tắc nhất quán:

Việc trình bày và phân loại các khoản mục trong báo cáo tài chính phải nhất quán từ niên độ kế toán này sang niên độ kế toán khác, trừ khi:

+ Có sự thay đổi đáng kể về bản chất các hoạt động của doanh nghiệp hoặc khi xem xét lại việc trình bày báo cáo tài chính cho thấy rằng cần phải thay đổi để có thể trình bày một cách hợp lý hơn các giao dịch và các sự kiện.

+ Một chuẩn mực kế toán khác thay đổi trong việc trình bày.

- Nguyên tắc trọng yếu và tập hợp

Để xác định một khoản mục hay một tập hợp các khoản mục là trọng yếu phải đánh giá tính chất và quy mô của chúng. Tùy theo các tình huống cụ thể, tính chất hoặc quy mô của từng khoản mục có thể là nhân tố quyết định tính trọng yếu.

Theo nguyên tắc trọng yếu, doanh nghiệp không nhất thiết phải tuân thủ các quy định về trình bày báo cáo tài chính của các chuẩn mực kế toán cụ thể nếu các thông tin đó không có tính trọng yếu.

- Nguyên tắc bù trừ

+ Bù trừ tài sản và nợ phải trả: Khi ghi nhận các giao dịch kinh tế và các sự kiện để lập và trình bày báo cáo tài chính không được bù trừ tài sản và công nợ, mà phải trình bày riêng biệt tất cả các khoản mục tài sản và công nợ trên BCTC.

+ Bù trừ doanh thu, thu nhập khác và chi phí: Được bù trừ khi quy định tại một chuẩn mực kế toán khác, hoặc một số giao dịch ngoài hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp thì được bù trừ khi ghi nhận giao dịch và trình bày báo cáo tài



## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

chính.

- Nguyên tắc so sánh

Theo nguyên tắc này, các báo cáo tài chính phải trình bày các số liệu để so sánh giữa các kỳ kế toán.

### **1.1.6. Trách nhiệm lập, kỳ lập, thời hạn nộp và nơi nhận báo cáo tài chính.**

Theo quyết định số 15/2006 ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính thì trách nhiệm lập, kỳ lập, thời hạn và nơi nhận báo cáo tài chính được quy định như sau:

#### ***1.1.6.1. Trách nhiệm lập báo cáo tài chính***

Tất cả các doanh nghiệp thuộc các ngành, các thành phần kinh tế đều phải lập và trình bày báo cáo tài chính năm.

Công ty, Tổng Công ty có các đơn vị kế toán trực thuộc, ngoài việc phải lập báo cáo tài chính năm của Công ty, Tổng Công ty còn phải lập báo cáo tài chính tổng hợp hoặc phải lập báo cáo tài chính hợp nhất vào cuối kỳ kế toán năm dựa trên báo cáo tài chính của đơn vị kế toán trực thuộc Công ty, Tổng Công ty.

- Đối với các doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán còn phải lập báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ.

Các doanh nghiệp khác nếu tự nguyện lập báo cáo tài chính giữa niên độ thì được lựa chọn dạng đầy đủ hoặc tóm lược.

Đối với Tổng Công ty Nhà nước và doanh nghiệp Nhà nước có các đơn vị kế toán trực thuộc còn phải lập báo cáo tài chính tổng hợp hoặc lập báo cáo tài chính giữa niên độ (Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được thực hiện bắt đầu từ năm 2013)

- Công ty mẹ và tập đoàn phải lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (được thực hiện bắt đầu từ năm 2013) và báo cáo tài chính hợp nhất vào cuối kỳ kế toán năm theo quy định tại Nghị định số 129/2004/NĐ-CP ngày 31/05/2004 của Chính phủ. Ngoài ra còn phải lập báo cáo tài chính hợp nhất sau khi hợp nhất kinh doanh theo quy định chuẩn mực kế toán số 11 “Hợp nhất kinh doanh”

#### ***1.1.6.2. Kỳ lập báo cáo tài chính***

##### ***1.1.6.2.1. Kỳ lập báo cáo tài chính năm***

Các doanh nghiệp phải lập báo cáo tài chính theo kỳ kế toán năm là năm dương lịch hoặc kỳ kế toán năm là 12 tháng tròn sau khi thông báo cho cơ quan thuế. Trường hợp đặc biệt, doanh nghiệp được phép thay đổi ngày kết thúc kỳ kế toán năm dẫn đến việc lập báo cáo tài chính cho một kỳ kế toán năm đầu tiên hay kỳ kế toán năm cuối

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

cùng có thể ngắn hơn hoặc dài hơn 12 tháng nhưng không vượt quá 15 tháng.

*1.1.6.2.2. Kỳ lập báo cáo tài chính giữa niên độ là mỗi quý của năm tài chính (Không bao gồm quý IV)*

*1.1.6.2.3. Kỳ lập báo cáo tài chính khác*

Các doanh nghiệp có thể lập báo cáo tài chính theo kỳ kế toán khác nhau (như tuần, tháng, 6 tháng, 9 tháng...) theo yêu cầu của pháp luật, của Công ty mẹ hoặc của chủ sở hữu.

Đơn vị kế toán bị chia tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản phải lập báo cáo tài chính tại thời điểm chia tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hợp đồng, phá sản.

**1.1.6.3. Thời hạn nộp báo cáo tài chính**

*1.1.6.3.1. Đối với doanh nghiệp Nhà nước*

- Thời hạn nộp báo cáo tài chính quý

+ Đơn vị phải nộp báo cáo tài chính quý chậm nhất là 20 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán quý; đối với Tổng Công ty Nhà nước nộp báo cáo tài chính quý cho tổng Công ty theo thời hạn Tổng Công ty quy định:

*1.1.6.3.2. Đối với các loại hình doanh nghiệp khác*

- Đơn vị kế toán là doanh nghiệp tư nhân và công ty hợp danh phải nộp báo cáo tài chính năm chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm, đối với các đơn vị kế toán khác, thời hạn nộp báo cáo tài chính năm chậm nhất là 90 ngày.

- Đơn vị kế toán trực thuộc nộp báo cáo tài chính năm cho đơn vị kế toán cấp trên theo thời hạn do đơn vị kế toán cấp trên quy định.

Các loại doanh nghiệp (4)	Kỳ lập báo cáo	Nơi nhận báo cáo				
		Cơ quan tài chính	Cơ quan thuế (2)	Cơ quan thống kê	DN cấp trên (3)	Cơ quan đăng ký kinh doanh
1. Doanh nghiệp Nhà nước	Quý, năm	X(1)	X	X	X	X
2. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Năm	X	X	X	X	X
3. Các doanh nghiệp khác	Năm		X	X	X	X

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

### **1.1.6.4. Nơi nhận báo cáo tài chính**

(1) Đối với các doanh nghiệp Nhà nước đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải lập và nộp báo cáo tài chính do Sở Tài chính tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đối với doanh nghiệp Nhà nước Trung ương còn phải nộp báo cáo tài chính cho bộ tài chính (Cục tài chính doanh nghiệp)

- Đối với các doanh nghiệp nhà nước như: Ngân hàng thương mại, công ty sở hữu kiến thiết, tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, công ty kinh doanh chứng khoán phải nộp báo cáo tài chính cho bộ tài chính (Vụ tài chính ngân hàng). Riêng công ty kinh doanh chứng khoán còn phải nộp báo cáo tài chính cho Ủy ban chứng khoán nhà nước.

(2) Các doanh nghiệp phải gửi báo cáo tài chính cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý thuế tại địa phương. Đối với các tổng công ty nhà nước còn phải nộp báo cáo tài chính cho bộ tài chính (tổng cục thuế)

(3) DNNN có đơn vị kế toán cấp trên phải nộp báo cáo tài chính cho đơn vị kế toán cấp trên. Đối với doanh nghiệp khác có đơn vị kế toán cấp trên phải nộp báo cáo tài chính cho đơn vị cấp trên theo đơn vị kế toán cấp trên.

(4) Đối với các doanh nghiệp mà pháp luật quy định phải kiểm toán báo cáo tài chính thì phải kiểm toán trước khi nộp báo cáo tài chính theo quy định. Báo cáo tài chính của các doanh nghiệp đã được kiểm toán phải đính kèm báo cáo kiểm toán và báo cáo tài chính khi nộp cho cơ quan quản lý Nhà nước và DN cấp trên.

## **1.2. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

### **1.2.1. Khái niệm và kết cấu báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

#### **1.2.1.1. Khái niệm:**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là báo cáo tài chính tổng hợp, phản ánh tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp chi tiết theo từng hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động khác.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cũng là báo cáo tài chính quan trọng cho nhiều đối tượng sử dụng khác nhau nhằm phục vụ cho việc đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lợi của doanh nghiệp.

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

### ***1.2.1.2. Kết cấu***

Theo quyết định số 15/2006 ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng-BTC thì báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh có kết cấu gồm 5 cột:

- Cột 1: Các chỉ tiêu báo cáo.
- Cột 2: Mã số của các chỉ tiêu tương ứng
- Cột 3: Số hiệu tương ứng với các chỉ tiêu của báo cáo này được thể hiện chỉ tiêu trên Bản thuyết minh báo cáo tài chính.
- Cột 4: Tổng số phát sinh trong kỳ báo cáo năm.
- Cột 5: Số liệu của năm trước (để so sánh)

Sau đây là mẫu biểu báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

**Đơn vị báo cáo:.....**

**Mẫu số B02-DN**

**Địa chỉ:.....**

(Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày  
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm:.....

Đơn vị tính:.....

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp DV (10=01-02)	10			
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV (20=10-11)	20			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29		
7. Chi phí tài chính	22	VI.30		
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25			
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30=20+(21-22)-(24+25) }	30			
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác	32			
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40			
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50			
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.31		
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	VI.32		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60			
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người lập biểu**  
(ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

### **1.2.2. Công tác chuẩn bị trước khi lập báo cáo kết quả kinh doanh.**

Để đảm bảo tính kịp thời và chính xác của các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh, kế toán cần tiến hành các bước công việc sau:

- Kiểm soát các chứng từ kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ đã cấp nhật vào sổ kế toán chưa, nếu cần hoàn chỉnh tiếp tục việc ghi sổ kế toán (đây là khâu đầu trong việc kiểm soát thông tin kế toán là có thực, vì chứng từ kế toán là bằng chứng chứng minh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh)

- Cộng sổ kế toán các tài khoản từ loại 5 đến loại 9 để kết chuyển doanh thu, chi phí xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

- Khoá sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

- Đối chiếu sự phù hợp về số liệu kế toán giữa các sổ kế toán tổng hợp với nhau, giữa sổ kế toán tổng hợp với sổ kế toán chi tiết. Nếu thấy chưa phù hợp phải thực hiện điều chỉnh lại số liệu theo nguyên tắc sửa sổ.

- Kiểm kê và lập biên bản xử lý kiểm kê, thực hiện điều chỉnh số liệu trên hệ thống sổ kế toán trên cơ sở biên bản xử lý kiểm kê.

- Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### **1.2.3. Nguồn số liệu và phương pháp lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.**

#### **1.2.3.1. Nguồn số liệu**

- Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm trước.

- Căn cứ vào sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết trong kỳ dùng cho các tài khoản từ loại 5 đến loại 9.

#### **1.2.3.2. Nội dung và phương pháp lập các chỉ tiêu trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.**

- “Mã số” ghi ở cột 2 dùng để cộng khi lập báo cáo tài chính tổng hợp hoặc báo cáo tài chính hợp nhất.

- Số liệu ghi vào cột 3 “Thuyết minh” của báo cáo này thể hiện số liệu chi tiết của chỉ tiêu này trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm.

- Số liệu ghi vào cột 5 “ Năm trước” của báo cáo kỳ này năm nay được căn cứ vào số liệu ghi ở cột 4 “Năm nay” của từng chỉ tiêu tương ứng của báo cáo này năm trước.

- Nội dung và phương pháp lập các chỉ tiêu ghi vào cột 4 “Năm nay” như sau:

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

### ***1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 01)***

Chỉ tiêu này phản ánh tổng hợp doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ trong năm báo cáo của doanh nghiệp. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là lũy kế phát sinh bên Có của TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” và TK 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ” trong năm báo cáo trên sổ cái hoặc Nhật ký - Sổ cái.

### ***2. Các khoản giảm trừ doanh thu (Mã số 02)***

Chỉ tiêu này phản ánh tổng hợp các khoản được giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm, bao gồm: Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại và thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT của doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp phải nộp tương ứng với số doanh thu được xác định trong kỳ báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này và lũy kế số phát sinh bên Nợ của Tk 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” và Tk 512 “Doanh thu bán hàng nội bộ” đối ứng với bên Có của TK 521 “Chiết khấu thương mại”, TK 531 “Hàng bán bị trả lại”, TK 532 “Giảm giá hàng bán”, TK333 “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” (TK 3331, TK3332, TK3333) trong năm báo cáo trên Sổ Cái hoặc Nhật ký - Sổ cái.

### ***3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 10)***

Chỉ tiêu này phản ánh số doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm, BĐS đầu tư và cung cấp dịch vụ đã trừ các khoản giảm trừ (Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp) trong kỳ báo cáo làm căn cứ tính kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp .( MS10=MS01-MS02)

### ***4. Giá vốn hàng bán (Mã số 11)***

Chỉ tiêu này phản ánh tổng giá vốn của hàng hoá, BĐS đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm đã bán, chi phí trực tiếp của khối dịch vụ hoàn thành đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là lũy kế số phát sinh bên Có Tk632 “Giá vốn hàng bán” đối ứng với bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh” trong năm báo cáo trên Sổ Cái hoặc Nhật ký - Sổ Cái.

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

### **5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 20)**

Chỉ tiêu này phản ánh số chênh lệch giữa doanh thu thuần về bán hàng hoá, thành phẩm. BĐS đầu tư và cung cấp dịch vụ với giá vốn hàng bán phát sinh trong kỳ báo cáo. (Mã số 20 = Mã số 10 – Mã số 11)

### **6. Doanh thu về hoạt động tài chính (Mã số 21)**

Chỉ tiêu này phản ánh doanh thu hoạt động tài chính thuần (Tổng doanh thu (-) Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp (nếu có) liên quan đến hoạt động khác) phát sinh trong kỳ báo cáo của doanh nghiệp. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là lũy kế số phát sinh bên Nợ của TK 511 “Doanh thu hoạt động tài chính” đối ứng với bên Có của TK911 “Xác định kết quả kinh doanh” trong năm báo cáo trên Sổ cái hoặc trên Nhật ký - Sổ cái.

### **7. Chi phí tài chính (Mã số 22)**

Chỉ tiêu này phản ánh tổng chi phí tài chính, gồm tiền lãi vay phải trả, chi phí bản quyền, chi phí hoạt động kinh doanh,... phát sinh trong kỳ báo cáo của doanh nghiệp. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là lũy kế số phát sinh bên Có Tk 635 “Chi phí hoạt động tài chính” đối ứng với bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh” trong năm báo cáo trên sổ Cái hoặc Nhật ký - Sổ cái.

- Trong đó: **Chi phí lãi vay (Mã số 23)** chỉ tiêu này phản ánh chi phí lãi vay phải trả được tính vào chi phí tài chính trong kỳ báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào sổ chi tiết TK 635.

### **8. Chi phí bán hàng (Mã số 24)**

Chỉ tiêu này phản ánh tổng chi phí bán hàng hoá, thành phẩm đã bán, dịch vụ đã cung cấp phát sinh trong kỳ báo cáo. Số liệu được ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào tổng số phát sinh bên Có của TK 641 "Chi phí bán hàng" đối ứng với bên Nợ TK 911 "Xác định KQ kinh doanh" trong năm báo cáo trên Sổ cái hoặc Nhật ký - Sổ cái.

### **9. Chi phí quản lý doanh nghiệp (Mã số 25)**

Chỉ tiêu này phản ánh tổng chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào tổng số phát sinh bên Có của TK 642 đối ứng với bên Nợ của TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh" trong năm báo cáo trên Sổ Cái hoặc Nhật ký - Sổ cái.



***10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (Mã số 30)***

Chỉ tiêu này phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo.

$$\text{Mã số 30} = \text{Mã số 20} + (\text{Mã số 21} - \text{Mã số 22}) - (\text{Mã số 24} + \text{Mã số 25})$$

***11. Thu nhập khác (Mã số 31)***

Chỉ tiêu này phản ánh các khoản thu nhập khác (Sau khi trừ thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp), phát sinh trong kỳ báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào tổng số phát sinh bên Nợ TK 711 "Thu nhập khác" đối ứng với bên Có TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh" trong năm báo cáo trên Sổ cái hoặc Nhật ký - Sổ Cái.

***12. Chi phí khác (Mã số 32)***

Chỉ tiêu này phản ánh tổng hợp các khoản chi phí phát sinh trong kỳ báo cáo. Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào tổng số phát sinh bên Có TK 811 "Chi phí khác" đối ứng với bên Nợ TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh" trong năm báo cáo trên Sổ cái hoặc Nhật ký - Sổ Cái.

***13. Lợi nhuận khác (Mã số 40):***

Chỉ tiêu này phản ánh số chênh lệch giữa thu nhập khác (Sau khi trừ đi thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp ) với chi phí khác phát sinh trong kỳ báo cáo:  $\text{Mã số 40} = \text{Mã số 31} - \text{Mã số 32}$

***14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (Mã số 50)***

Chỉ tiêu này phản ánh tổng lợi nhuận kế toán thực hiện trong năm báo cáo của doanh nghiệp trước khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh, hoạt động khác phát sinh trong kỳ báo cáo.

$$\text{Mã số 50} = \text{Mã số 30} + \text{Mã số 40}$$

***15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Mã số 51)***

Chỉ tiêu này phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm báo cáo.

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này được căn cứ vào tổng số phát sinh bên Có TK 8211 "Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành" trên sổ kế toán chi tiết TK 8211, hoặc làm căn cứ vào số phát sinh bên Nợ TK 8211 đối ứng với bên Có TK 911 trong kỳ báo cáo, trường hợp này số liệu được ghi vào chỉ tiêu này bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...) trên sổ kế toán chi tiết TK 8211.

***16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Mã số 52)***

Chỉ tiêu này phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm báo cáo. Số liệu để ghi và chỉ tiêu này được căn cứ vào tổng số phát sinh bên có TK 8212 "Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại" đối ứng với bên nợ của TK 911 "Xác định kết quả kinh doanh" trên sổ kế toán chi tiết TK 8212 hoặc căn cứ vào số liệu được ghi vào chỉ tiêu này bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn (...) trên sổ kế toán chi tiết TK 8212

***17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 60)***

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số lợi nhuận thuần (hoặc lỗ) sau thuế từ các hoạt động doanh nghiệp.

$$\text{Mã số 60} = \text{Mã số 50} - (\text{Mã số 51} + \text{Mã số 52})$$

***18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Mã số 70)***

Chỉ tiêu này được hướng dẫn cách tính toán theo thông tư hướng dẫn Chuẩn mực kế toán số 30 "Lãi cơ bản trên cổ phiếu"

### **1.3. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

#### **1.3.1. Mục đích và ý nghĩa, chức năng của việc phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp.**

##### ***1.3.1.1. Khái niệm phân tích báo cáo tài chính.***

Phân tích báo cáo tài chính là quá trình xem xét, kiểm tra, đối chiếu và so sánh số liệu tài chính hiện hành với quá khứ. Thông qua phân tích báo cáo tài chính, người sử dụng thông tin có thể đánh giá khả năng tiềm tàng, hiệu quả kinh doanh cũng như những rủi ro tương lai.

Hay nói cách khác Phân tích tài chính là quá trình tìm hiểu các kết quả của sự quản lý và điều hành tài chính ở doanh nghiệp được phản ánh trên các báo cáo tài chính đồng thời đánh giá những gì đã làm được, dự kiến những gì sẽ xảy ra trên cơ sở đó kiến nghị những biện pháp để tận dụng triệt để những điểm mạnh, khắc phục các điểm yếu.

##### ***1.3.1.2. Mục đích của phân tích báo cáo tài chính***

Hoạt động tài chính có mối quan hệ trực tiếp với hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp, và có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành, tồn

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

tại và phát triển của doanh nghiệp. Do đó tất cả hoạt động sản xuất kinh doanh đều có ảnh hưởng đến tình hình tài chính doanh nghiệp.

Ngược lại, tình hình tài chính tốt hay xấu đều có tác động thúc đẩy hoặc kìm hãm đối với quá trình sản xuất kinh doanh. Vì thế cần phải thường xuyên, kịp thời đánh giá, kiểm tra tình hình tài chính của doanh nghiệp, trong đó công tác phân tích hoạt động kinh tế giữ vai trò quan trọng và có ý nghĩa sau:

- Qua phân tích tình hình tài chính mới đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình phân phối, sử dụng và quản lý các loại vốn, nguồn vốn, vạch rõ khả năng tiềm tàng về vốn của xí nghiệp. Trên cơ sở đó đề ra biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, giúp doanh nghiệp củng cố tốt hơn hoạt động tài chính của mình.

- Phân tích tình hình tài chính là công cụ không thể thiếu phục vụ cho công tác quản lý của cơ quan cấp trên, cơ quan tài chính, ngân hàng như: đánh giá tình hình thực hiện các chế độ, chính sách về tài chính của nhà nước, xem xét việc cho vay vốn...

### ***1.3.1.3. Ý nghĩa của phân tích báo cáo tài chính***

Phân tích tài chính có thể được hiểu như quá trình kiểm tra, xem xét các số liệu tài chính hiện hành và quá khứ, nhằm mục đích đánh giá, dự tính các rủi ro tiềm ẩn trong tương lai phục vụ cho các quyết định tài chính của doanh nghiệp. Mặt khác phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp là để đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của nhiều đối tượng quan tâm đến những khía cạnh khác nhau về tài chính của doanh nghiệp để phục vụ cho những mục đích của mình.

Đối với nhà quản trị doanh nghiệp: Phân tích tình hình tài chính nhằm mục tiêu:

- Tạo thành các chu kỳ đánh giá đều đặn về các hoạt động kinh doanh quá khứ, tiến hành cân đối tài chính, khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, trả nợ, rủi ro tài chính của doanh nghiệp.

- Định hướng các quyết định của ban giám đốc như: quyết định đầu tư, tài trợ, phân chia lợi tức, cổ phần,...

- Là cơ sở cho các dự báo tài chính: kế hoạch đầu tư, phân ngân sách tiền mặt,...

- Là công cụ để kiểm soát các hoạt động quản lý...

Đối với đơn vị chủ sở hữu: Họ cũng quan tâm đến lợi nhuận và khả năng trả nợ, sự an toàn của tiền vốn bỏ ra, thông qua phân tích tình hình tài chính giúp họ

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

đánh giá hiệu quả của quá trình sản xuất kinh doanh, khả năng điều hành hoạt động của nhà quản trị để quyết định sử dụng hoặc bãi miễn nhà quản trị, cũng như quyết định việc phân phối kết quả kinh doanh.

Đối với nhà chủ nợ: (Ngân hàng, các nhà cho vay, nhà cung cấp) mối quan tâm của họ hướng vào khả năng trả nợ của doanh nghiệp. Do đó họ cần chú ý đến tình hình và khả năng thanh toán của đơn vị cũng như quan tâm đến lượng vốn chủ sở hữu khả năng sinh lời để đánh giá đơn vị có khả năng trả nợ được hay không trước khi quyết định cho vay hay bán chịu sản phẩm cho đơn vị.

Đối với nhà đầu tư trong tương lai: Điều mà họ quan tâm đầu tiên, đó là sự an toàn của lượng vốn đầu tư, kế đó là mức độ sinh lãi, thời gian hoàn vốn. Vì vậy họ cần những thông tin về tài chính, tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, tiềm năng tăng trưởng của doanh nghiệp. Do đó họ thường phân tích báo cáo tài chính của đơn vị qua các thời kỳ, để quyết định đầu tư vào đơn vị hay không, đầu tư dưới hình thức nào và đầu tư vào lĩnh vực nào.

Đối với cơ quan chức năng: Như cơ quan thuế, thông qua thông tin trên báo cáo tài chính xác định các khoản nghĩa vụ đơn vị phải thực hiện đối với nhà nước, cơ quan thống kê tổng hợp phân tích hình thành số liệu thống kê, chỉ số thống kê,...

Vì vậy, thông qua phân tích hoạt động tài chính có thể xem xét các số liệu tài chính hiện hành với quá khứ từ đó người sử dụng thông tin đánh giá thực trạng tài chính, hiệu quả kinh doanh cũng như rủi ro trong tương lai hoặc triển vọng phát triển của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó có biện pháp hữu hiệu và ra các quyết định cần thiết để nâng cao chất lượng công tác quản lý.

### ***1.3.1.4. Chức năng của phân tích báo cáo tài chính***

#### ***1.3.1.4.1. Chức năng đánh giá***

Tài chính doanh nghiệp là hệ thống các luồng chuyển dịch giá trị, các luồng vận động của những nguồn lực tài chính trong quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng các quỹ tiền tệ hoặc vốn hoạt động của doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu kinh doanh trong khuôn khổ của pháp luật.

Chức năng đánh giá của tài chính DN đó là làm rõ những vấn đề sau:

+ Các luồng chuyển dịch giá trị, sự vận động của các nguồn tài chính này sinh và diễn ra như thế nào? Nó tác động ra sao đến quá trình kinh doanh, chịu ảnh hưởng của những yếu tố nào? Có gần với mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp

hay không? Có phù hợp với cơ chế chính sách và pháp luật hay không?

+ Quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng vốn hoạt động, các quỹ tiền tệ ở doanh nghiệp diễn ra như thế nào, tác động ra sao đến kết quả hoạt động của doanh nghiệp...

#### *1.3.1.4.2. Chức năng dự đoán*

Các doanh nghiệp cho dù đang ở giai đoạn nào trong chu kỳ phát triển thì các hoạt động cũng đều hướng tới mục tiêu nhất định. Những mục tiêu này được hình thành từ nhận thức về điều kiện, năng lực của bản thân cũng như diễn biến của tình hình kinh tế quốc tế, trong nước, ngành nghề và các DN khác cùng loại, sự tác động của các yếu tố kinh tế xã hội trong tương lai.

Chức năng dự đoán tài chính doanh nghiệp là dự đoán sự biến động của các yếu tố đó để có những quyết định phù hợp và tổ chức thực hiện hợp lý, đáp ứng được mục tiêu mong muốn của những đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của doanh nghiệp trong tương lai.

#### *1.3.1.4.3. Chức năng điều chỉnh*

Tài chính doanh nghiệp là hệ thống các quan hệ kinh tế tài chính dưới hình thái giá trị phát sinh trong quá trình tiến hành các hoạt động.

Hệ thống các quan hệ đó bao gồm nhiều loại khác nhau rất đa dạng, phong phú, và phức tạp, chịu ảnh hưởng của nhiều nguyên nhân và nhân tố cả bên trong lẫn bên ngoài doanh nghiệp.

Hệ thống các quan hệ kinh tế tài chính đó sẽ là bình thường nếu tất cả các mắt xích trong hệ thống đều diễn ra bình thường và đó là sự kết hợp hài hoà các mối quan hệ.

Tuy nhiên, những mối quan hệ kinh tế ngoại sinh, bản thân doanh nghiệp cũng như các đối tượng quan tâm không thể kiểm soát và chi phối toàn bộ. Vì vậy, để kết hợp hài hoà các mối quan hệ, doanh nghiệp, các đối tượng có liên quan phải điều chỉnh các mối quan hệ và nghiệp vụ kinh tế nội sinh.

Muốn vậy, cần nhận thức rõ nội dung, tính chất, hình thức và xu hướng phát triển của các quan hệ kinh tế tài chính có liên quan.

Chức năng điều chỉnh của phân tích tài chính doanh nghiệp giúp doanh nghiệp và các đối tượng quan tâm nhận thức được điều này.

### **1.3.2. Nội dung và phương pháp phân tích báo cáo tài chính**

#### **1.3.2.1. Nội dung phân tích báo cáo tài chính**

Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường có sự quản lý vĩ mô của Nhà nước, các doanh nghiệp đều được bình đẳng trước pháp luật trong kinh doanh. Đối với mỗi doanh nghiệp, ngoài chủ doanh nghiệp còn có đối tượng khác quan tâm như các nhà đầu tư, nhà cung cấp, các nhà cho vay... Chính vì vậy mà việc thường xuyên phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp và mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đến tình hình tài chính doanh nghiệp để đưa ra các biện pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng, công tác quản lý kinh doanh.

Từ lý luận trên, nội dung phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp sẽ đánh giá đầy đủ nhất và là bức tranh toàn cảnh về tình hình tài chính doanh nghiệp.

Việc phân tích báo cáo tài chính bao gồm các nội dung sau:

- Đánh giá khái quát tình hình tài chính doanh nghiệp
- Phân tích việc đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Phân tích bảng cân đối kế toán.
- Phân tích báo cáo kết quả kinh doanh.
- Phân tích báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Phân tích thuyết minh báo cáo tài chính
- Phân tích tình hình và khả năng thanh toán.
- Phân tích hiệu quả kinh doanh.
- Phân tích khả năng sinh lợi của hoạt động kinh doanh.
- Phân tích điểm hoà vốn trong kinh doanh.

#### **1.3.2.2. Phương pháp phân tích báo cáo tài chính**

Để nắm bắt được đầy đủ thực trạng tài chính cũng như tình hình sử dụng hiệu quả và khả năng sinh lợi của hoạt động kinh doanh, cần thiết phải đi sâu xem xét các mối quan hệ và tình hình biến động của các khoản mục trong từng báo cáo tài chính, và giữa các báo cáo tài chính với nhau.

##### **1.3.2.2.1.. Phân tích theo chiều ngang**

Là việc so sánh, đối chiếu tình hình biến động cả về số tuyệt đối và số tương đối trên từng chỉ tiêu của từng báo cáo tài chính.

Phân tích theo chiều ngang các báo cáo tài chính sẽ làm nổi bật biến động của một khoản mục nào đó qua thời gian và việc phân tích này sẽ làm nổi rõ tình hình đặc điểm về lượng và tỷ lệ các khoản mục theo thời gian.

## Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu

---

Phân tích theo thời gian giúp đánh giá khái quát tình hình biến động của các chỉ tiêu tài chính, từ đó đánh giá tình hình tài chính. Đánh giá đi từ tổng quát đến chi tiết, sau khi đánh giá ta liên kết các thông tin để đánh giá khả năng tiềm tàng và rủi ro, nhận ra những khoản mục nào đó có biến động cần tập trung phân tích xác định nguyên nhân.

Sử dụng phương pháp so sánh bằng số tuyệt đối hoặc bằng số tương đối:

Số tuyệt đối:  $Y = Y1 - Y0$

Y1: Trị số của chỉ tiêu phân tích

Y0: Trị số của chỉ tiêu gốc

Số tương đối:  $T = Y1/Y0 * 100\%$

### 1.3.2.2.2.. Phân tích xu hướng

Xem xét xu hướng biến động qua thời gian là một biện pháp quan trọng để đánh giá các tỷ số trở nên xấu đi hay đang phát triển theo chiều hướng tốt đẹp.

Phương pháp này được dùng để so sánh một sự kiện kéo dài trong nhiều năm. Đây là thông tin rất cần thiết cho người quản trị doanh nghiệp và nhà đầu tư.

### 1.3.2.2.3.. Phân tích theo chiều dọc (phân tích theo qui mô chung)

Là việc sử dụng các tỷ lệ, các hệ số thể hiện mối tương quan giữa các chỉ tiêu trong từng báo cáo tài chính để rút ra kết luận.

Với báo cáo quy mô chung, từng khoản mục trên báo cáo được thể hiện bằng một tỷ lệ kết cấu so với một khoản mục được chọn làm gốc có tỷ lệ là 100%.

Sử dụng phương pháp so sánh số tương đối kết cấu (chỉ tiêu bộ phận trên chỉ tiêu tổng thể) phân tích theo chiều dọc giúp chúng ta đưa về một điều kiện so sánh, dễ dàng thấy được kết cấu của từng chỉ tiêu bộ phận so với chỉ tiêu tổng thể tăng giảm như thế nào. Từ đó đánh giá khái quát tình hình tài chính doanh nghiệp

### 1.3.2.2.4.. Phân tích các chỉ số chủ yếu.

Phân tích các chỉ số cho biết mối quan hệ của các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính giúp chúng ta hiểu rõ hơn về bản chất và khuynh hướng tài chính của doanh nghiệp. Sau đây là các nhóm chỉ số tài chính chủ yếu được sử dụng phân tích tài chính

- Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu tài chính.
- Nhóm chỉ tiêu về tình hình thanh toán và khả năng thanh toán của doanh nghiệp.
- Nhóm chỉ tiêu về khả năng luân chuyển vốn của doanh nghiệp.

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

- Nhóm chỉ tiêu về tỷ số sinh lời.

### *1.3.2.2.5. Phương pháp liên hệ - cân đối*

Khi tiến hành phân tích chúng ta cần chú ý đến những mối quan hệ, tính cân đối cần thiết và hữu dụng trong quản lý tài chính ở từng thời kỳ, thuyết minh sẽ làm cho việc phân tích tản mạn và không hữu ích.

### **1.3.3. Phương pháp phân tích báo cáo kết quả kinh doanh**

#### *1.3.3.1. Phương pháp chung*

##### *1.3.3.1.1. Phương pháp đánh giá kết quả kinh tế*

###### a. Phương pháp phân chia các đối tượng và kết quả kinh tế.

- Phương pháp phân chia các đối tượng và KQ kinh tế theo yếu tố cấu thành
- Phương pháp phân chia các đối tượng và kết quả kinh tế theo địa điểm phát sinh.

- Phương pháp phân chia các đối tượng và kết quả kinh tế theo thời gian.

###### b. Phương pháp so sánh

###### \* Mục đích

- Qua so sánh người ta biết được kết quả thực hiện của các mục tiêu do đơn vị đặt ra, muốn vậy cần phải so sánh số thực tế và số kế hoạch.

- Qua so sánh người ta biết được nhịp điệu phát triển của các hiện tượng và các kết quả kinh tế thông qua việc so sánh kỳ này với kỳ trước.

- Qua so sánh người ta biết được mức độ tiên tiến hay lạc hậu của từng đơn vị. Muốn vậy cần phải so sánh giữa đơn vị này với đơn vị khác có cùng một loại quy mô và so sánh kết quả của từng đơn vị với kết quả trung bình.

###### \* Điều kiện để tiến hành so sánh

- Phải tồn tại ít nhất hai đại dương hoặc hai chỉ tiêu.

- Các chỉ tiêu, đại lượng khi tiến hành so sánh với nhau phải có cùng nội dung kinh tế, có cùng tiêu chuẩn biểu hiện.

##### *1.3.3.1.2. Phương pháp xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố*

###### a. Phương pháp thay thế liên hoàn

###### \* Nội dung và trình tự của phương pháp thay thế liên hoàn:

- Trước hết phải biết được số lượng các nhân tố ảnh hưởng, mối quan hệ của chúng với chỉ tiêu phân tích.

- Cần sắp xếp các nhân tố theo một trật tự nhất định, xác định nhân tố số lượng đứng trước, nhân tố chất lượng đứng sau. Trường hợp có nhiều nhân tố số



## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

lượng cùng chịu ảnh hưởng thì nhân tố chủ yếu đứng trước, nhân tố thứ yếu đứng sau.

- Tiến hành thay thế lần lượt từng nhân tố theo trình tự nói trên. Nhân tố nào thay thế trước sẽ được lấy giá trị thực tế của nó còn nhân tố nào chưa được thay thế sẽ giữ nguyên ở kỳ gốc hay kỳ kế hoạch. Khi thay thế xong một nhân tố phải tính được kết quả cụ thể của từng lần thay đó, lấy kết quả của từng lần thay thực tế trước sẽ tính được mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố đó.

- Có bao nhiêu nhân tố thì có bấy nhiêu lần thay thế, tổng hợp ảnh hưởng của từng nhân tố phải bằng đối tượng cụ thể phân tích.

\* Điều kiện áp dụng;

- Phương pháp thay thế liên hoàn chỉ áp dụng trong điều kiện các nhân tố ảnh hưởng có quan hệ tích số hoặc thương số hoặc kết hợp cả tích số và thương số.

### b. Phương pháp số chênh lệch

Là một dạng đơn giản của phương pháp thay thế liên hoàn, nó được sử dụng trong trường hợp các nhân tố ảnh hưởng có quan hệ tích số với chỉ tiêu phân tích. Việc thay thế để xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố được thực hiện tương tự như thay thế liên hoàn. Nhân tố đứng trước được thay thế trước, nhân tố đứng sau được thay thế sau.

### c. Phương pháp cân đối

Khác với phương pháp thay thế liên hoàn, phương pháp số chênh lệch thì phương pháp số cân đối được sử dụng để xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố khi chúng có quan hệ tổng số với chỉ tiêu phân tích. Để xác định mức độ ảnh hưởng của từng nhân tố nào đó thì cần tính số chênh lệch giữa thực tế và kế hoạch của nhân tố đó, không liên quan tới nhân tố khác.

### d. Phương pháp quy hồi và tương quan

Phương pháp tương quan là quan sát mối liên hệ giữa một tiêu thức kết quả và một hoặc nhiều nguyên nhân nhưng ở dạng liên hệ thực. Còn hồi quy là một phương pháp xác định độ biến thiên của tiêu thức kết quả theo biến thiên của tiêu thức nguyên nhân. Bởi vậy, hai phương pháp này có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và có thể gọi tắt là phương pháp tương quan

#### *1.3.3.1.3. Phương pháp phân tích tỷ lệ*

Phương pháp phân tích tỷ lệ được áp dụng phổ biến trong phân tích tài chính vì nó dựa trên ý nghĩa chuẩn mực các tỷ lệ của đại lượng tài chính trong các

## Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu

---

quan hệ tài chính. Phương pháp tỷ lệ giúp các nhà phân tích khai thác có hiệu quả những số liệu và phân tích một cách có hệ thống hàng loạt tỷ lệ theo chuỗi thời gian liên tục theo từng giai đoạn. Qua đó nguồn thông tin kinh tế và tài chính được cải tiến và cung cấp đầy đủ hơn. Từ đó cho phép tích lũy dữ liệu và thúc đẩy quá trình tính toán một số tỷ lệ như.

- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu.
- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản
- Tỷ suất lợi nhuận trên nguồn vốn chủ sở hữu.
- Tỷ suất lợi nhuận trên nguyên giá tài sản cố định

Như vậy, phương pháp trên nhằm tăng hiệu quả phân tích. Chúng ta sử dụng kết hợp hoặc sử dụng thêm một số phương pháp bổ trợ khác như: Phương pháp liên hệ, phương pháp loại trừ nhằm tận dụng đầy đủ các ưu điểm của chúng ta để thực hiện mục đích nghiên cứu một cách tốt nhất.

### ***1.3.3.2. Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.***

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh dùng để so sánh lợi nhuận thực hiện với lợi nhuận kế hoạch và lợi nhuận của các năm trước. Qua đó, thấy được lợi nhuận từ các hoạt động tăng giảm như thế nào so với kế hoạch và so với các năm trước. Đánh giá tổng quát tình hình thực hiện lợi nhuận của doanh nghiệp có đạt được mức kế hoạch đặt ra hay không và xu hướng phát triển so với các năm trước như thế nào. Đồng thời, ta cũng phải xem xét tỷ trọng về lợi nhuận của từng hoạt động trong tổng lợi nhuận chung của doanh nghiệp để có cái nhìn toàn diện hơn.

### ***1.3.3.3. Phân tích một số tỷ suất tài chính***

#### ***1.3.3.3.1 Phân tích chỉ số hoạt động***

#### **- Vòng quay hàng tồn kho:**

$$\text{Vòng quay hàng tồn kho} = \frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$$

#### **-Vòng quay các khoản phải thu:**

$$\text{Vòng quay các khoản phải thu} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Các khoản phải thu bình quân}}$$

**-Vòng quay vốn lưu động** (Hiệu quả sử dụng vốn lưu động): Cho biết Cứ 100 đồng vốn lưu động bỏ ra trong kỳ tạo ra được bao nhiêu đồng doanh thu thuần.

## Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu

---

$$\text{Vòng quay vốn lưu động} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Vốn lưu động bình quân}}$$

- **Vòng quay vốn cố định** (Hiệu quả sử dụng vốn cố định): Cho biết Cứ 100 đồng vốn cố định bỏ ra trong kỳ tạo ra được bao nhiêu đồng doanh thu thuần.

$$\text{Hiệu quả sử dụng vốn cố định} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Vốn cố định bình quân}}$$

- **Vòng quay toàn bộ vốn**

$$\text{Vòng quay toàn bộ vốn} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng vốn bình quân}}$$

### 1.3.3.3.2 Phân tích khả năng sinh lời

- **Phân tích khả năng sinh lời hoạt động**: Cho ta biết Trong 100 đồng doanh thu thuần thu được trong kỳ mang lại cho doanh nghiệp bao nhiêu lợi nhuận.

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu} = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Doanh thu thuần}}$$

- **Phân tích khả năng sinh lợi đầu tư**: Cho biết cứ 100 đồng vốn được sử dụng trong kỳ mang lại cho doanh nghiệp bao nhiêu đồng lợi nhuận

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận trên vốn sử dụng} = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Doanh thu thuần}} \times \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng số vốn sử dụng bình quân}}$$

- **Tỷ suất lợi nhuận trên vốn cố định**: Cho biết cứ 100 đồng vốn cố định được sử dụng trong kỳ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận cho doanh nghiệp

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận vốn cố định} = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Vốn cố định bình quân}}$$

- **Tỷ suất lợi nhuận trên vốn lưu động**: Cho biết cứ 100 đồng vốn lưu động được sử dụng trong kỳ mang lại bao nhiêu đồng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận vốn lưu động} = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Nguyên giá TSCĐ}}$$

- **Phân tích khả năng sinh lời tài chính** (*Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu*): Cho biết cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu được sử dụng trong kỳ đem lại cho DN bao nhiêu đồng lợi nhuận

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu} = \frac{\text{Lợi nhuận}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$$

**CHƯƠNG 2**

**THỰC TẾ TỔ CHỨC LẬP VÀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH  
DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU**

**2.1. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY**

**2.1.1. Khái quát về công ty**

Công ty TNHH Trung Hiếu được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh số 0202001031 ngày 25 tháng 10 năm 2005. Do Sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng cấp

Tên công ty : CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU

Tên giao dịch : CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU

Trụ sở công ty : Số 363 Lê Lợi – Ngô Quyền- HP

Điện thoại : 0313 713636

Mã số thuế : 0200245624

*Ngành nghề kinh doanh:*

- + Kinh doanh, lắp đặt, sửa chữa thiết bị văn phòng
- + Kinh doanh thiết bị điện
- + Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa
- + Các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin
- + Tư vấn về máy tính và các dịch vụ khác liên quan về máy tính

**2.1.2. Tình hình tổ chức công ty TNHH Trung Hiếu**

**2.1.2.1. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý công ty:**

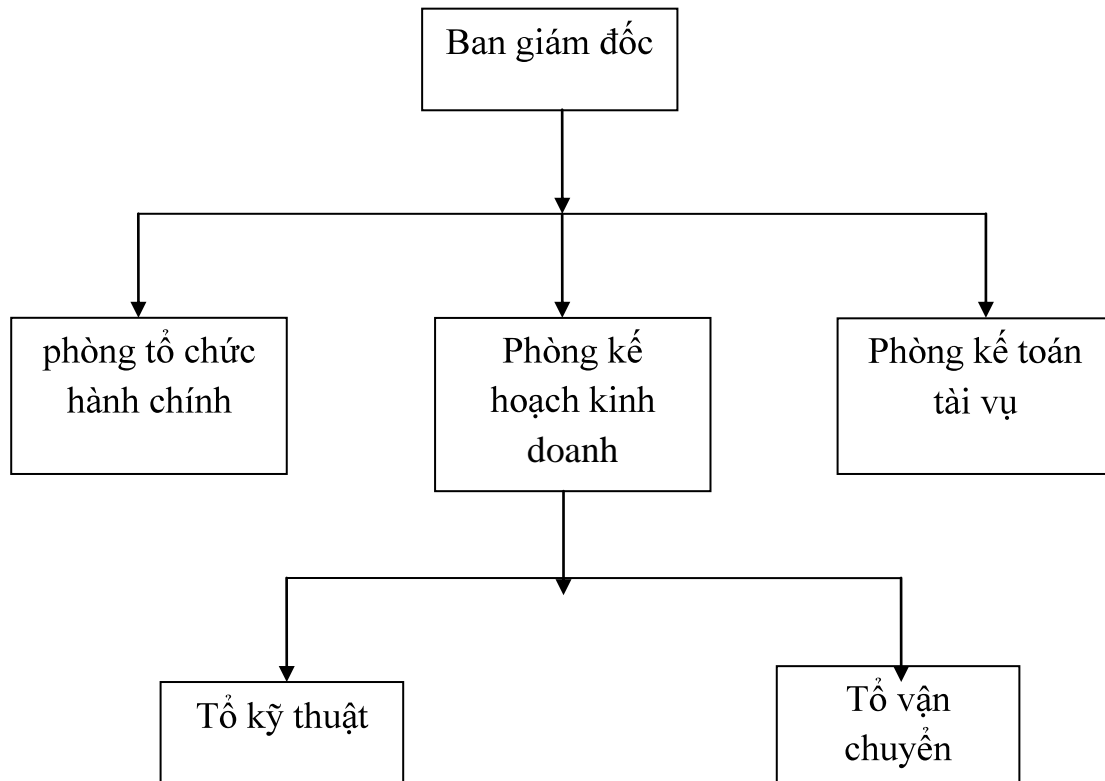
Là một Công ty TNHH hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh máy tính - máy in -thiết bị văn phòng... với đội ngũ lao động cũng như việc tổ chức quản lý ở Công ty phải phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Thể hiện qua sơ đồ sau:

**Sơ đồ : SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**

## Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu

---



+ Ban giám đốc: Là người ra quyết định tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, chỉ đạo việc có tính quyết định đến công việc thực hiện kế hoạch của Công ty.

+ Phòng tổ chức hành chính: Là nơi giúp Ban giám đốc điều hành việc tổ chức nhân sự, tìm kiếm những lao động có tay nghề và hợp với ngành nghề kinh doanh của đơn vị, bên cạnh đó phòng tổ chức hành chính còn phải tổ chức các hoạt động xã hội cho công nhân viên ở Công ty.

+ Phòng kế hoạch kinh doanh: Có nhiệm vụ nghiên cứu nắm bắt thị trường, xác định nhu cầu, cơ cấu mặt hàng, xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn và dài hạn.

+ Phòng kế toán tài vụ: Phụ trách về vấn đề tài chính kế toán của Công ty, chịu trách nhiệm trước phòng giám đốc về các hoạt động tài chính kế toán, báo cáo hàng tháng, hàng quý lên Ban giám đốc để Ban giám đốc nắm bắt được tình hình tài chính, công tác kế toán cũng như tình hình hoạt động của Công ty và từng phòng ban, phòng tài vụ còn có nhiệm vụ làm các bảng lương, thanh toán lương và các phụ cấp cho công nhân viên trong Công ty.

## Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu

+ Tổ kỹ thuật: Chịu trách nhiệm lắp ráp, cài đặt hệ thống máy vi tính - máy in - thiết bị văn phòng, hệ thống mạng LAN.

+ Tổ vận chuyển: Có trách nhiệm nhận đúng và giao đủ tận nơi cho khách hàng.

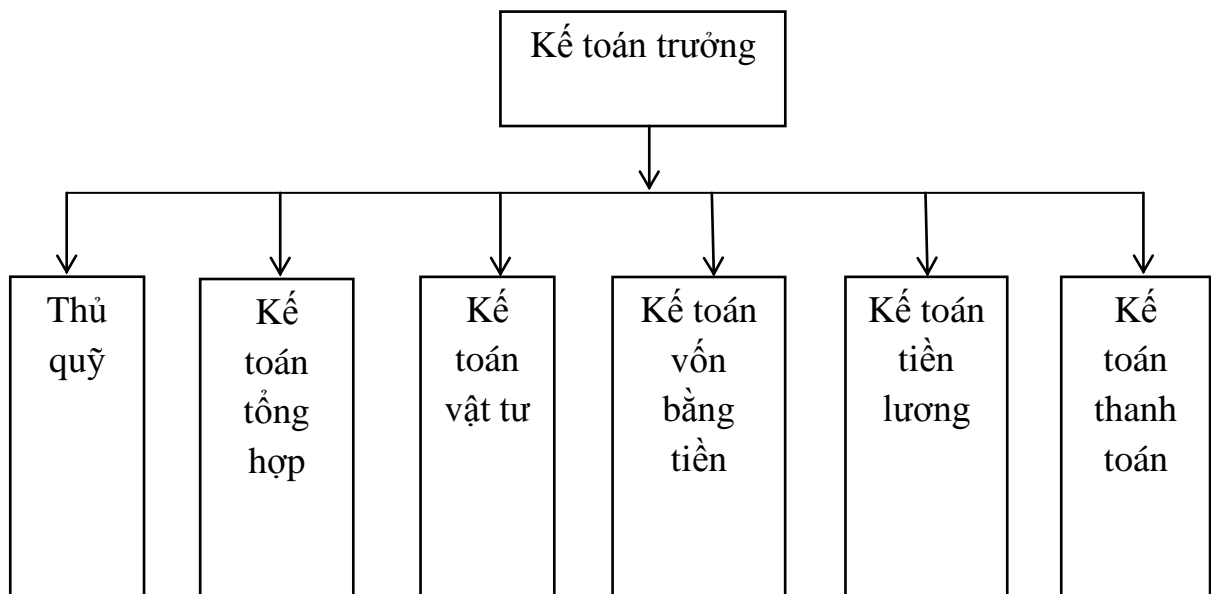
Ngoài những nhiệm vụ của các phòng ban, bộ phận thì các phòng ban, bộ phận đều có nhiệm vụ xây dựng phương án kinh doanh tham mưu cho chuyên môn thực hiện chức năng giám sát và điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 2.1.2.2 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán của Công ty

Để phù hợp với sự quản lý của Công ty, việc hạch toán kế toán theo hình thức hạch toán nào cũng đã được Ban giám đốc cân nhắc ngay từ những ngày đầu thành lập. Công ty đã áp dụng hình thức tổ chức bộ máy kế toán theo phương thức tập trung để thuận tiện cho việc kiểm tra và tổng hợp số liệu.

Cụ thể như sau:

#### Sơ đồ : Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty



+ **Kế toán trưởng**: Phụ trách thông tin tài chính kế toán. Có nhiệm vụ tổ chức toàn bộ bộ máy kế toán của công ty đảm bảo gọn nhẹ, có hiệu quả. Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện chế độ ghi chép ban đầu, báo cáo thống kê định kỳ, đồng thời kiểm tra công việc của các kế toán viên.

+ **Kế toán tổng hợp**: Thu thập số liệu ở các bộ phận, tổ chức việc hạch toán và phân bổ chi phí sản xuất tính giá thành. Phân tích tình hình thực hiện kế

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

hoạch giá thành nhập kho và tiêu thụ sản phẩm, ghi sổ và lập báo cáo quyết toán.

+ **Kế toán tiền lương:** Tính lương phải trả cho cán bộ công nhân viên, tổng hợp số liệu lập bảng phân bổ tiền lương và các bảng trích theo lương cho đối tượng liên quan. Định kỳ tiến hành phân tích tình hình lao động, tình hình quản lý và chi tiêu quỹ lương cung cấp thông tin cần thiết cho các bộ phận liên quan.

+ **Kế toán vật tư:** Hạch toán chính xác, kịp thời tình hình biến động sử dụng NVL, tính giá nhập, xuất kho, cung cấp các thông tin NVL và công cụ dụng cụ theo yêu cầu quản lý. Theo dõi tình hình thực hiện định mức vật tư.

+ **Kế toán vốn bằng tiền:** Phản ánh kịp thời đầy đủ, chính xác số hiện có và tình hình biến động vốn bằng tiền của Công ty.

+ **Thủ quỹ:** Có nhiệm vụ cùng với kế toán liên quan tiến hành thu chi theo dõi chặt chẽ các khoản thu chi. Có nhiệm vụ báo cáo tình hình thu chi quỹ hàng ngày.

### **2.1.2.3 Đặc điểm tổ chức sổ kế toán tại Công ty**

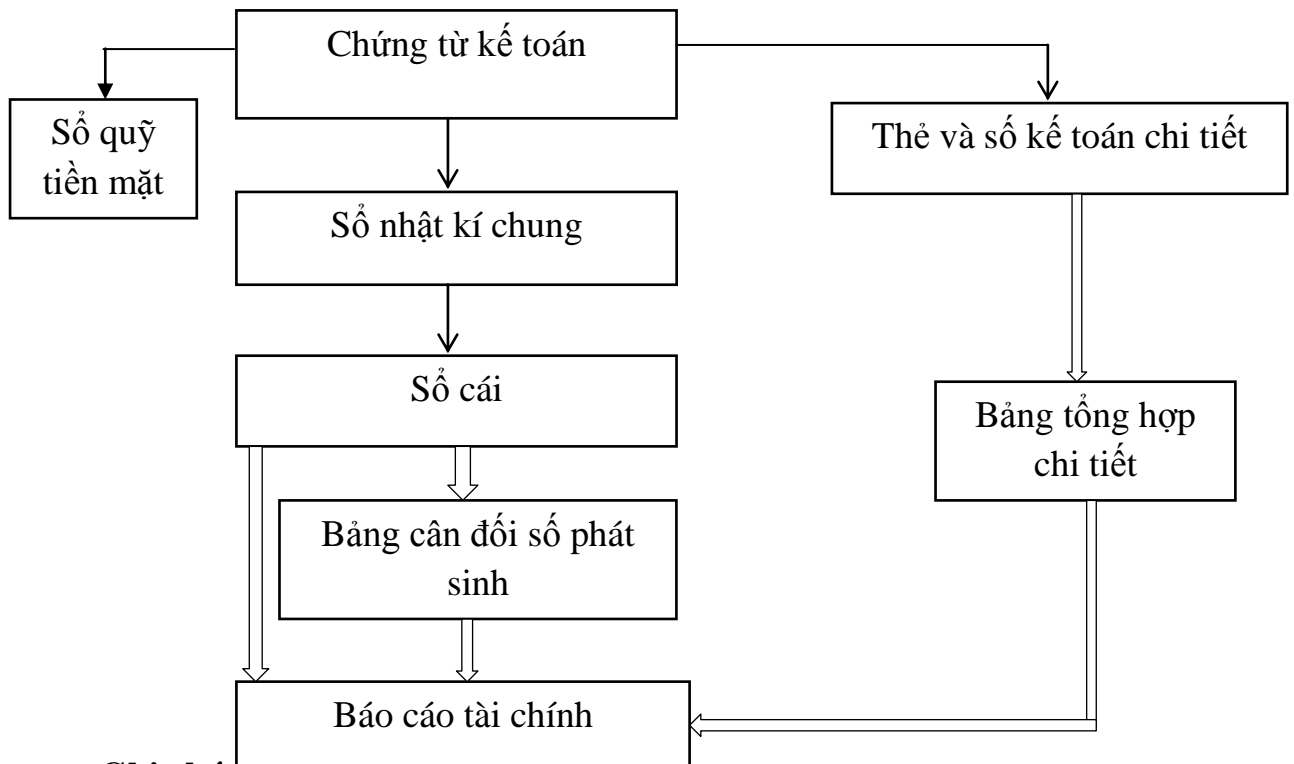
#### ***Hình thức kế toán công ty áp dụng là hình thức nhật ký chung***

Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó sau đó lấy số liệu trên các sổ nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Hình thức kế toán nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- ✓ Sổ Cái;
- ✓ Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký Đặc biệt;
- ✓ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật Ký Chung

**Sơ đồ 1.3: Trình tự sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung**



**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi định kỳ vào cuối tháng:  $\Longrightarrow$

**Hình thức KT Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:**

- Sổ chi tiết, sổ tổng hợp chi tiết
- Sổ cái các tài khoản
- Sổ nhật ký chung

**Tổ chức hệ thống tài khoản và hệ thống báo cáo kế toán:**

Công ty tổ chức vận dụng hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ Tài Chính.

**Hệ thống báo cáo tài chính gồm:**

Bảng Cân đối kế toán:	Mẫu số B 01 – DN
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh:	Mẫu số B 02 – DN
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính:	Mẫu số B09 - DN
Bảng Cân đối tài khoản:	Mẫu số F01- DN
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:	Mẫu số B03-DN



## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Một số đặc điểm chế độ kế toán

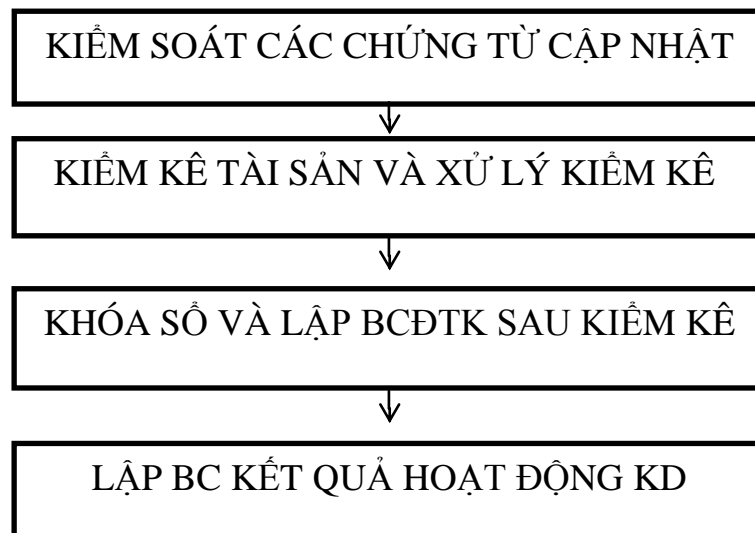
Công ty thực hiện đầy đủ các thông tư nghị định mới quy định về hoạt động thu, chi, thanh toán; Hoạt động đầu tư, sử dụng thanh lý, nhượng bán tài sản cố định; Hoạt động mua, bán, sử dụng, dự trữ vật tư hàng hóa; Hoạt động quản lý lao động, tiền lương, các khoản trích theo lương; Kế toán và quản lý chi phí, giá thành; Kế toán và quản lý bán hàng, cung cấp dịch vụ; Kế toán quản lý tài chính; Kế toán thuế và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo Quyết định 15/ 2006/ QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính

- Phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế
- Niên độ kế toán của công ty bắt đầu từ 01/01 đến ngày 31/12 năm dương lịch kỳ hạch toán báo cáo kết toán: Công ty lập báo cáo kế toán theo năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng: Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là Việt Nam đồng.

### **2.2.THỰC TẾ TỔ CHỨC LẬP BCKQHĐKD TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU**

Trình tự: lập báo cáo kết quả kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty.



#### **2.2.1. Một số công việc chuẩn bị trước khi lập BCKQHĐKD tại công ty.**

Tổ chức lập báo cáo tài chính nói chung, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nói riêng tại công ty TNHH Trung Hiếu được tiến hành thông qua các bước công việc sau:

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

### ***2.2.1.1. Kiểm soát các chứng từ cập nhật.***

Cơ sở số liệu để lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh kỳ này là báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được lập tại kỳ trước và hệ thống sổ kế toán (sổ tổng hợp và sổ chi tiết các TK) của kỳ kế toán cần lập báo cáo.

Một trong những yêu cầu được xem là quan trọng nhất của thông tin phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tính chính xác, trung thực và khách quan. Để đáp ứng yêu cầu đó thì cơ sở số liệu để lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cũng phải chính xác, trung thực, khách quan. Vì thế trước khi sử dụng thông tin trên hệ thống sổ kế toán để lập báo cáo kết quả hoạt động KD công ty đã thực hiện các nghiệp vụ biện pháp cụ thể để kiểm soát thông tin trên hệ thống sổ kế toán. Việc này thường được tiến hành vào cuối năm và bằng cách kiểm soát các nghiệp vụ ghi sổ kế toán có bằng chứng hay không, nghĩa là các nghiệp vụ được phản ánh trong hệ thống sổ kế toán tổng hợp và hệ thống sổ kế toán chi tiết có chứng từ hay không. Trình tự kiểm soát được tiến hành như:

- Sắp xếp chứng từ kế toán theo trật tự thời gian phát sinh.
- Đối chiếu nội dung kinh tế, số tiền phát sinh từng chứng từ với nội dung kinh tế, số tiền của từng nghiệp vụ được phản ánh trong sổ nhật ký chung
- Kiểm soát quan hệ đối ứng tài khoản trong sổ nhật ký chung
- Đối chiếu số liệu giữa nhật ký chung và sổ cái các tài khoản.
- Đối chiếu số liệu giữa sổ chi tiết và bảng tổng hợp chi tiết.

### ***2.2.1.2. Kiểm kê tài sản và xử lý kiểm kê.***

Để thông tin kế toán phản ánh đúng thực trạng tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh, một công tác không thể thiếu được trong tổ chức công tác kế toán nói chung và tổ chức lập báo cáo tài chính nói riêng là kiểm kê tài sản và lập biên bản xử lý kiểm kê.

Tại công ty TNHH Trung Hiếu, việc kiểm kê được thực hiện vào cuối năm. Ngoài ra, tại công ty còn duy trì chế độ kiểm kê bất thường nhằm mục đích tăng cường công tác quản lý tình hình tài chính cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Kết thúc quá trình kiểm kê, ban kiểm tra lập biên bản kiểm kê gửi về phòng kế toán. Căn cứ vào biên bản kiểm kê, kế toán xử lý kiểm kê như sau:

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

- Trường hợp, không thừa, thiếu tài sản hoặc thừa, thiếu tài sản nhưng biên bản xử lý kiểm kê ghi rõ hạch toán vào kỳ báo cáo sau thì chấp nhận kết quả khóa sổ lần I và bảng cân đối tài khoản lần I đã lập là kết quả chính thức.

- Trường hợp, có thừa thiếu tài sản nhưng biên bản xử lý kiểm kê ghi rõ hạch toán thừa, thiếu tài sản vào kỳ báo cáo, kế toán thực hiện bút toán điều chỉnh lại số liệu theo biên bản xử lý kiểm kê sau đó lập lại bảng cân đối tài khoản và khóa sổ kế toán chính thức.

### ***2.2.1.3. Khóa sổ kế toán và lập bảng cân đối tài khoản sau khi kiểm kê.***

Bước này chỉ được thực hiện trong trường hợp thừa, thiếu tài sản mà biên bản xử lý kiểm kê tài sản ghi rõ hạch toán thừa, thiếu tài sản vào kỳ báo cáo. Sau đây là số liệu kế toán năm 2013 của công ty TNHH Trung Hiếu để minh họa cho các bước trong khâu chuẩn bị lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty và kết quả kết chuyển số phát sinh của TK đầu 5,6,7,8,9 trong năm 2013 như sau:

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Đơn vị: Công ty TNHH Trung Hiếu  
Địa chỉ: Số 363 Lê Lợi-Ngô Quyền-HP

**Mẫu số S03b-DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**Năm 2013**

**Tài khoản : 632 – Giá vốn hàng bán**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Luỹ kế PS đến 30/11</b>		<b>7.589.649.312</b>	
26/12	PXK 249	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH PA	156	5.409.093	
27/12	PXK 250	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Long thành	156	32.275.879	
27/12	PXK 252	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH PA	156	105.518.212	
27/12	PXK 253	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH PA	156	6.146.631	
...	...	...	...	...	...
27/12	PXK 258	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH PA	156	10.355.305	
...	...	...	...	...	...
28/12	PXK 293	Xuất hàng bán cho Công ty THCS Lê Ngọc Hân	156	12.452.084	
...	...	...	...	...	...
30/12	PKT 11	Kết chuyển giá vốn 632 → 911	911		<b>9.318.564.926</b>
		<b>Luỹ kế PS đến 31/12</b>		<b>9.318.564.926</b>	<b>9.318.564.926</b>

Kế toán ghi sổ

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán trưởng

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Đơn vị: Công ty TNHH Trung Hiếu  
Địa chỉ: Số 363 Lê Lợi-Ngô Quyền-HP

**Mẫu số S03b-DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**Năm 2013**

**Tài khoản : 511 – Doanh thu bán hàng**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
				Nợ	Có
Ngày	Số				
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Luỹ kế PS đến 30/11</b>			<b>9.631.091.355</b>
27/12	0019150	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH Long thành	131DUNG		36.650.909
...					
27/12	0019151	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH PA	131THU		6.663.636
27/12	0019152	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH PA	131THU		136.403.637
...	...	...	...	...	...
28/12	0019156	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH PA	131THU		5.571.818
...	...	...	...	...	...
28/12	0019193	Xuất hàng bán cho Công ty TNHH PA	131THU		18.034.546
...	...	...	...	...	...
30/12	PKT 09	K/c doanh thu 511 → 911	911	<b>11.726.378.595</b>	
		<b>Luỹ kế PS đến 31/12</b>		<b>11.726.378.595</b>	<b>11.726.378.595</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán ghi sổ  
( ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Đơn vị: Công ty TNHH Trung Hiếu  
Địa chỉ: Số 363 Lê Lợi-Ngô Quyền-HP

**Mẫu số S03b-DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**Năm 2013**

**Tài khoản : 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Luỹ kế PS đến 30/11</b>			<b>10.037.653</b>
25/12	NH132	Lãi TGNH tháng 12	112		1.122.340
30/12	PKT 10	K/c doanh thu 515 → 911	911	<b>11.159.993</b>	
		<b>Luỹ kế PS đến 31/12</b>		<b>11.159.993</b>	<b>11.159.993</b>

Kế toán ghi sổ  
( ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2013  
Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Đơn vị: Công ty TNHH Trung Hiếu  
Địa chỉ: Số 363 Lê Lợi-Ngô Quyền-HP

**Mẫu số S03b-DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**Năm 2013**

**Tài khoản : 635 – Chi phí hoạt động tài chính**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Luỹ kế PS đến 30/11</b>		<b>31.162.478</b>	
20/12	NH112	Trả lãi tiền vay	112	1.544.650	
30/12	PKT 15	K/c chi phí tài chính 635 → 911	911		<b>32.707.128</b>
		<b>Luỹ kế PS đến 31/12</b>		<b>32.707.128</b>	<b>32.707.128</b>

Kế toán ghi sổ  
( ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

Đơn vị: Công ty TNHH Trung Hiếu  
Địa chỉ: Số 363 Lê Lợi-Ngô Quyền-HP

**Mẫu số S03b-DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**Năm 2013**

**Tài khoản : 641 – Chi phí bán hàng**

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Luỹ kế PS đến 30/11</b>		<b>141.915.749</b>	
01/12	PC309	Mua tem ( Bưu điện TP Hải Phòng)	1111	18.182	
03/12	PC312	Tiếp khách (Mai Bích Hạnh)	1111	1.178.000	
24/12	PC335	Mua bao bì thùng gỗ (Cty TNHH TMại DV và SX Tuấn Anh)	1111	1.000.000	
28/12	PC343	Thuê xe đi công tác (Cty TNHH Bách Diệp)	1111	1.400.000	
28/12	PC345	Ttoán tiền ăn trưa	1111	1.000.000	
30/12	PC355	In Cataloge (Cty TNHH TMại DV và SX Tuấn Anh)	1111	1.400.000	
30/12	PKT02	Phân bổ công cụ LĐ ( từ TK 242) vào chi phí	242	127.084	
30/12	PKT05	Trích BHXH và BHYT vào chi phí	3383	1.083.075	
30/12	PKT05	Trích BHXH và BHYT vào chi phí	3384	144.410	
30/12	PKT 05	Tính lương 334 → 64111	334	10.757.000	
30/12	19155	Bảo hành ( Công ty TNHH Kim Bảng)	512	11.876.500	
31/12	PKT12	Kết chuyển chi phí bán hàng 641 → 911			<b>172.500.355</b>
		<b>Luỹ kế PS đến 31/12</b>		<b>172.500.355</b>	<b>172.500.355</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán ghi sổ

Kế toán trưởng



**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

Đơn vị: Công ty TNHH Trung Hiếu  
Địa chỉ: Số 363 Lê Lợi-Ngô Quyền-HP

Mẫu số S03b-DN  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**Năm 2013**

**Tài khoản : 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Luỹ kế PS đến 30/11</b>		<b>1.549.595.269</b>	
05/12	NH90/2	Phí chuyển tiền (Trần Thanh Thủy)	1121	4.000	
08/12	PC316	Tiền nước (Trần Thanh Thủy)	1111	42.000	
13/12	PC320	Tiền điện ( Điện lực Hải Phòng)	1111	785.818	
14/12	PC322	Cước ĐT ( Bưu điện TP Hải phòng)	1111	1.291.034	
26/12	PC334	Mua dây cáp, giắc cắm	1111	460.000	
30/12	PKT06	Trích BHXH và BHYT vào chi phí	3383	1.134.120	
30/12	PKT06	Trích BHXH và BHYT vào chi phí	3384	151.216	
30/12	PKT 06	Tính lương 334 → 6421	334	57.560.800	
30/12	PKT01	Trích khấu hao TSCĐ vào chi phí	2141	800.000	
30/12	PKT02	Phân bổ công cụ LĐ ( từ TK 242) vào chi phí	242	642.708	
30/12	PKT03	Phân bổ tiền thuê nhà vào chi phí	242	3.500.000	
31/12	PKT13	Kết chuyển CP quản lý doanh nghiệp 642 → 911	911		<b>1.615.785.337</b>
		<b>Luỹ kế PS đến 31/12</b>		<b>1.615.785.337</b>	<b>1.615.785.337</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán ghi sổ  
( ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Đơn vị: Công ty TNHH Trung Hiếu  
Địa chỉ: Số 363 Lê Lợi-Ngô Quyền-HP

**Mẫu số S03b-DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**Năm 2013**

Tài khoản : 821 – Chi phí thuế TNDN

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Luỹ kế PS đến 30/11</b>			
30/12	PKT97	Chi phí thuế TNDN	3334	<b>149.495.211</b>	
30/12	PKT98	Kết chuyển chi phí thuế TNDN 821 → 911	911		<b>149.495.211</b>
		<b>Luỹ kế PS đến 31/12</b>		<b>149.495.211</b>	<b>149.495.211</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán ghi sổ  
( ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Đơn vị: Công ty TNHH Trung Hiếu  
Địa chỉ: Số 363 Lê Lợi-Ngô Quyền-HP

**Mẫu số S03b-DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**Năm 2013**

Tài khoản : 421- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			<b>223.319.819</b>
		<b>Luỹ kế PS đến 30/11</b>		178.782.563	0
30/12	PKT99	Kết chuyển lãi lỗ 911 → 4212	911		448.485.632
30/12	PKT100	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	414	108.800.107	
		<b>Luỹ kế PS đến 31/12</b>		<b>287.582.670</b>	<b>448.485.632</b>
		<b>Số dư cuối kỳ</b>			<b>384.222.781</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán ghi sổ  
( ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Đơn vị: Công ty TNHH Trung Hiếu  
Địa chỉ: Số 363 Lê Lợi-Ngô Quyền-HP

**Mẫu số S03b-DN**  
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI TÀI KHOẢN**

**Năm 2013**

Tài khoản : 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Phát sinh	
Ngày	Số			Nợ	Có
		<b>Số dư đầu kỳ</b>			
		<b>Luỹ kế PS đến 30/11</b>			
30/12	PKT09	Kết chuyển doanh thu 511 → 911	511		11.726.378.595
30/12	PKT 10	Kết chuyển doanh thu 515 → 911	511		11.159.993
30/12	PKT 11	Kết chuyển giá vốn 632 → 911	632	9.318.564.926	
30/12	PKT 12	Kết chuyển chi phí bán hàng 641 → 911	641	172.500.355	
30/12	PKT 13	Kết chuyển CP quản lý doanh nghiệp 642 → 911	642	1.615.785.337	
30/12	PKT 15	Kết chuyển CP tài chính 635 → 911	635	32.707.128	
30/12	PKT 98	Kết chuyển chi phí thuế TNDN 821 → 911	821	149.495.211	
30/12	PKT 99	Kết chuyển lãi lỗ 911 → 4212	4212	448.485.632	
		<b>Luỹ kế PS đến 31/12</b>		<b>11.737.538.588</b>	<b>11.737.538.588</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Kế toán ghi sổ  
( ký, họ tên)

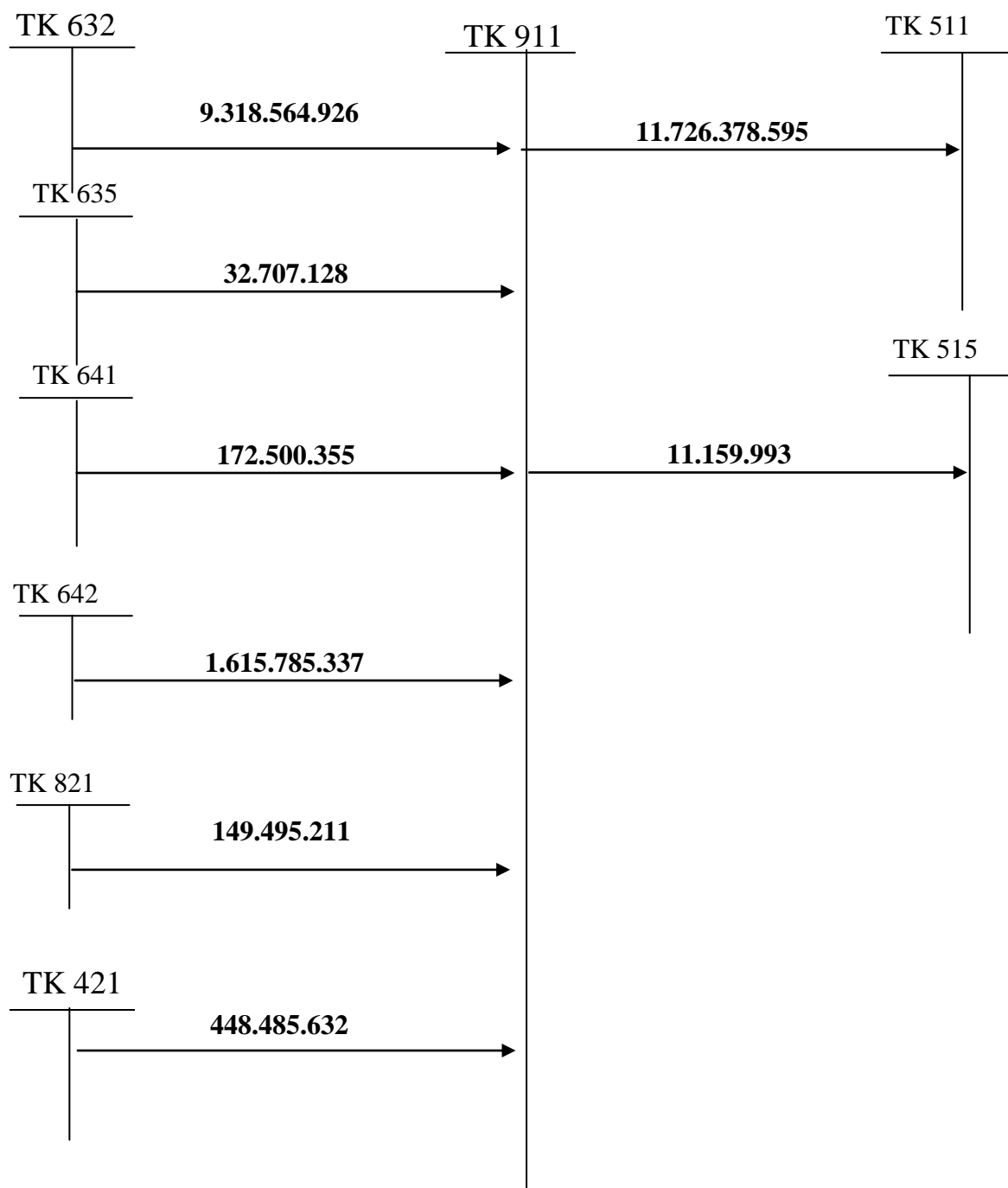
Kế toán trưởng  
( Ký, họ tên)

Kết quả kết chuyển số phát sinh của các TK đầu 5,6,7,8,9 trong năm 2013 tại công ty TNHH Trung Hiếu như sau:

***Kế toán tổng hợp chi phí, doanh thu, xác định kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 tại công ty TNHH Trung Hiếu***

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---



**2.2.2. Lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

**2.2.2.1. Căn cứ lập báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013 tại công ty**

- Dựa vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012
  - Căn cứ vào số liệu trong các sổ cái của các TK đầu 5,6,7,8,9 của năm 2013
- Sau đây là báo cáo kết quả kinh doanh năm 2012 và năm 2013

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

Đơn vị: Công ty TNHH Trung Hiếu

**Mẫu số B02-DN**

Địa chỉ: Số 363 Lê Lợi-Ngô Quyền-HP

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC  
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2013

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	11.726.378.595	12.032.135.701
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp DV (10=01-02)	10		11.726.378.595	12.032.135.701
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	9.318.564.926	10.025.141.896
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV (20=10-11)	20		2.407.813.669	2.006.993.805
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	11.159.993	8.987.594
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	32.707.128	50.599.932
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		26.895.672	50.599.932
8. Chi phí bán hàng	24		172.500.355	149.984.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1.615.785.337	1.332.285.673
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		597.980.842	483.111.794
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác	32			
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	0
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		597.980.842	483.111.794
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.31	149.495.211	120.777.949
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52	VI.32		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		448.485.632	362.333.846
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			

Lập, ngày 16 tháng 01 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

### **2.2.2.2. Phương pháp lập báo cáo kết quả kinh doanh năm 2013 tại Công ty.**

- "Mã số" ghi ở cột 2 dùng để cộng khi lập báo cáo tài chính tổng hợp hoặc báo cáo tài chính hợp nhất.

- Số liệu ghi vào cột 3 "Thuyết minh" của báo cáo này thể hiện số liệu chi tiết của chỉ tiêu này trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm.

- Số liệu ghi vào cột 5 "Năm trước" của báo cáo kỳ này năm nay được căn cứ vào số liệu ghi ở cột 4 "Năm nay" của từng chỉ tiêu tương ứng của báo cáo nay năm trước.

- Nội dung và phương pháp lập các chỉ tiêu vào cột 4 "Năm nay", như sau:

#### **1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 01)**

Chỉ tiêu này phản ánh tổng doanh thu bán hàng hoá thành phẩm và cung cấp dịch vụ trong kỳ báo cáo của công ty

Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số lũy kế phát sinh bên Có TK 511 trên sổ cái.

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị : **11.726.378.595 đồng**

#### **2. Các khoản giảm trừ doanh thu ( Mã số 02)**

Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số lũy kế phát sinh bên Có TK 521, 521, 531 thương mại)

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị : **0 đồng**

#### **3. Doanh thu thuần (Mã số 10 )**

Lấy chỉ tiêu tổng doanh thu (-) chỉ tiêu các khoản giảm trừ doanh thu

Mã số 01 - Mã số 03 = Mã số 10.

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị là :

**11.726.378.595 - 0 = 11.726.378.595 đồng**

#### **4. Giá vốn hàng bán(Mã số 11)**

Chỉ tiêu này phản ánh tổng giá vốn của hàng hoá đã bán, chi phí trực tiếp của dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào ghi giảm giá vốn hàng hoá trong năm 2013 .

Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số lũy kế phát sinh bên Có TK 632 trên sổ cái.

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị là : **9.318.564.926 đồng**

#### **5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (Mã số 20)**

Lấy chỉ tiêu doanh thu thuần (-) chỉ tiêu giá vốn hàng bán:

Mã số 10 - Mã số 11 = Mã số 20

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị là:

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

**11.726.378.595 - 9.318.564.926 = 2.407.813.669 đồng**

### **6. Doanh thu hoạt động tài chính(Mã số 21)**

Chỉ tiêu phản ánh tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được từ hoạt động tài chính hoặc kinh doanh về vốn trong kỳ

Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số lũy kế phát sinh bên Nợ TK 515 đối ứng với bên Có TK 911 trên sổ cái.

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị là : **11.159.993 đồng**

### **7. Chi phí tài chính (Mã số 22) :**

Chỉ tiêu này chủ yếu phản ánh số tiền lãi vay phải trả phát sinh tại công ty trong năm.

Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số lũy kế phát sinh bên Có TK 635 đối ứng với bên Nợ TK 911 trên sổ cái.

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị là : **32.707.128 đồng**

### **8. Chi phí bán hàng (Mã số 24) :**

Chỉ tiêu này phản ánh tổng chi phí bán hàng phân bổ cho hàng hoá, dịch vụ đã cung cấp phát sinh trong năm 2013

Số liệu để ghi vào chỉ tiêu này là tổng cộng số phát sinh Có của tài khoản 641

"Chi phí bán hàng" và số phát sinh Có của Tài khoản 1422 " Chi phí chờ kết chuyển", đối ứng với bên Nợ của Tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh" trong năm 2013.

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị là: **172.500.355 đồng**

### **9. Chi phí quản lý doanh nghiệp (Mã số 25)**

Chỉ tiêu này phản ánh tổng chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ của công ty như chi phí tiền lương của cán bộ công nhân viên quản lý, chi phí thiết bị văn phòng, chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ quản lý ...

Số liệu ghi vào chỉ tiêu này là số lũy kế phát sinh bên Có TK 642 đối ứng với bên Nợ TK 911 trên sổ cái.

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị : **1.615.785.337 đồng**

### **10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (Mã số 30)**

Chỉ tiêu này phản ánh kết quả hoạt động KD của công ty trong kỳ báo cáo.

Mã số 20 + Mã số 21 - Mã số 22 - Mã số 24 - Mã số 25 = Mã số 30



## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị :

$$2.407.813.669 + 11.159.993 - 32.707.128 - 172.500.355 - 1.615.785.337 = - 597.980.842 đ$$

### **11. Thu nhập khác (Mã số 31)**

Căn cứ vào số phát sinh bên Nợ của TK 711 trong mối quan hệ đối ứng Nợ TK 911.

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị: **0 đồng**

### **12. Chi phí khác (Mã số 32)**

Căn cứ vào số phát sinh bên Có của TK 811 trong mối quan hệ đối ứng Nợ TK 911.

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị : **0 đồng**

### **13. Lợi nhuận khác (Mã số 40)**

Lấy chỉ tiêu thu nhập khác (-) chỉ tiêu chi phí khác

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị : **0 đồng**

### **14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (Mã số 50)**

Chỉ tiêu này phản ánh tổng số lợi nhuận kế toán thực hiện được tại công ty trước khi trừ đi thuế thu nhập doanh nghiệp:

$$\text{Mã số 30} + \text{Mã số 40} = \text{Mã số 50}$$

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị là :

$$597.980.842 + 0 = 597.980.842 \text{ đồng}$$

### **15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (Mã số 51)**

Chỉ tiêu này phản ánh thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh tại cty. Thuế TNDN hiện hành được xác định bằng 25% lợi nhuận kế trước trước thuế (Do thu nhập chịu thuế = lợi nhuận kế toán)

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị là :

$$597.980.842 \times 25\% = 149.495.211$$

### **16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại (Mã số 52):**

Trong kỳ công ty không phát sinh giá trị của chỉ tiêu này.

### **17. Lợi nhuận sau thuế :**

Chỉ tiêu này phản ánh tổng lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2013. Lấy chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (-) Chỉ tiêu thuế thu nhập hiện hành (-) Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

$$\text{Mã số 50} - \text{Mã số 51} - \text{Mã số 52} = \text{Mã số 60}$$

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Năm 2013, chỉ tiêu này có giá trị là :

**597.980.842 -149.495.211 =448.485.632 đồng**

**18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Mã số 70) :**

Công ty không phát hành cổ phiếu nên không phát sinh giá trị của chỉ tiêu này

### **2.3. THỰC TẾ TỔ CHỨC CÔNG TÁC PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU.**

Tại Công ty TNHH Trung Hiếu đã tiến hành phân tích Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh thông qua việc phân tích và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính trong năm hoạt động kinh doanh.

#### ***2.3.1. Ý nghĩa của việc phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.***

- Kết quả sản xuất kinh doanh là mục tiêu hoạt động kinh doanh của công ty trong từng thời kỳ, từng giai đoạn. Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh là lý do tồn tại và phát triển của công ty trên thương trường kinh doanh. Hoàn thành vượt mức kế hoạch hay không hoàn thành kế hoạch công ty đều phải xem xét đánh giá, phân tích nhằm tìm ra các nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty.

- Một kế hoạch kinh doanh cho dù khoa học và chặt chẽ như thế nào chẳng nữa so thực tế đã và đang diễn ra vẫn chỉ là một dự kiến. Thông qua thực tiễn kiểm nghiệm, sẽ có nhiều điều cần bổ sung hoàn thiện để lập kế hoạch cho năm tiếp theo.

- Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh còn giúp cho lãnh đạo công ty có được những thông tin cần thiết để đưa ra những quyết định sửa chữa, điều hành kịp thời nhằm đạt được mục tiêu mong muốn trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.

#### ***2.3.2. Các bước thực hiện phân tích, đánh giá tình hình thực hiện tài chính trong năm 2013.***

- Thu thập các thông tin, số liệu đã và đang diễn ra về các chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- So sánh doanh thu, lợi nhuận thực hiện được với kế hoạch, qua đó đánh giá tổng quát tình hình thực hiện doanh thu, lợi nhuận có đạt mức kế hoạch đề ra hay không?

- So sánh các tỷ suất sinh lợi giữa thực hiện với kế hoạch.

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

Phân tích các nguyên nhân đã và đang ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đến tình hình kế hoạch.

- Cung cấp tài liệu phân tích kết quả sản xuất kinh doanh, các dự báo tình hình kinh doanh sắp tới của công ty cho lãnh đạo và bộ phận quản lý.

Sau đây là bảng phân tích tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2013 tại cty

### **BẢNG PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh thực hiện với kế hoạch	
					Tuyệt đối	Tương đối
1	Doanh thu (DT)	đồng	12.201.982.981	11.726.378.595	-475.604.386	-3,90
2	Lợi nhuận (LN)	đồng	420.987.876	448.485.632	27.497.756	6,53
3	Tổng vốn kinh doanh (T)	đồng	5.764.543.232	5.985.806.320	221.263.088	3,84
4	Vốn CSH bình quân (C)	đồng	2.564.323.213	2.648.301.487	83.978.274	3,27
5	Tỷ suất doanh lợi doanh thu (LN/DT)*100%	%	3,45	3,82	0,37	10,85
6	Tỷ suất doanh lợi tổng vốn (LN/T)*100%	%	7,30	7,49	0,19	2,59
7	Tỷ suất doanh lợi vốn CSH (LN/C)*100%	%	16,42	16,93	0,52	3,15

Qua bảng phân tích trên, chúng ta thấy:

- Thực tế doanh thu tại công ty trong năm 2013 đã không đạt được mức doanh thu theo kế hoạch đặt ra. Cụ thể doanh thu thực tế giảm 475.604.386 đồng so với doanh thu kế hoạch tương ứng giảm 3,90%.

Mặc dù doanh thu năm 2013 của công ty không đạt được mức kế hoạch đề ra nhưng lợi nhuận thực tế của công ty năm 2013 đã đạt vượt mức lợi nhuận kế hoạch đề ra là 27.497.756 đồng tương ứng tăng 6,53%. Nguyên nhân làm tăng lợi nhuận năm 2013 là do chi phí thực tế phát sinh trong năm 2013 tại công ty giảm

Đây là ưu điểm của công ty trong công tác quản lý chi phí Đồng thời với việc đổi mới tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ và hiệu quả đã làm cho chi phí quản lý tại công ty giảm đi một cách đáng kể. Nhưng tốc độ gia tăng của lợi nhuận tại

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

công ty cao hơn khá nhiều so với tốc độ giảm doanh thu . Cụ thể tốc độ giảm doanh thu thực tế so kế hoạch giảm 3,90% trong khi tốc độ tăng lợi nhuận đạt được 6,53%. Do đó công ty cần đi sâu vào tìm hiểu nguyên nhân để đề ra các biện pháp đẩy cao tốc độ tăng lợi nhuận.

- Tổng vốn kinh doanh của công ty thực tế tăng so với kế hoạch là 221.263.088 đồng tương đương tăng 3,84%.

- Vốn CSH thực tế đã tăng 83.978.274đồng tương đương tăng 3,27% so với kế hoạch, làm cho tỷ suất vốn CSH thực tế tăng 3,27% so với kế hoạch.

Tóm lại công ty đã hoàn thành được mục tiêu đã đặt ra trong năm 2013. Nguyên nhân khách quan làm cho công ty không hoàn thành mức kế hoạch đó là: Kế hoạch xây dựng chưa sát với thực tế vì vậy cần phải quan tâm hơn nữa đến khâu lập kế hoạch trong năm tiếp theo

**CHƯƠNG 3**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP VÀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ  
KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU**

**3.1. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TỔ CHỨC LẬP VÀ PHÂN  
TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG  
TY TNHH TRUNG HIẾU**

**3.1.1. Những mặt ưu điểm của công ty**

- Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn tạo điều kiện cho người lao động: học hỏi nâng cao tay nghề, phát huy tính sáng tạo và tinh thần tập thể, chính sự thống nhất trong công tác quản lý giữa các phòng ban trong Công ty cũng như các phần hành kế toán trong bộ máy kế toán đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của ban lãnh đạo, tạo cho Công ty có được môi trường làm việc lành mạnh.

- Việc tổ chức hạch toán đã đáp ứng được yêu cầu của Công ty đề ra như đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế đảm bảo trung thực hợp lý rõ ràng. Hiện nay Công ty đang trang bị thêm phương tiện hỗ trợ như trang bị máy vi tính cho cán bộ nhân viên phòng kế toán tài chính để nâng cao trình độ đội ngũ nhân viên kế toán tiếp cận nhanh với các nguồn thông tin giúp cho công tác kế toán của Công ty đã giảm bớt tính phức tạp cũng như khối lượng công việc kế toán.

- Bộ phận kế toán tại Công ty tổ chức hoạt động dưới hình thức nhật ký chung mà Công ty đang áp dụng. Đội ngũ kế toán là những người có kinh nghiệm am hiểu nghiệp vụ nhiệt tình trong công việc. Công ty tổ chức cho nhân viên kế toán tham gia các lớp bồi dưỡng để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn.

- Công ty áp dụng kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh và quy mô của Công ty. Mặt khác kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên giúp cho Công ty quản lý dễ dàng và chính xác hơn.

Nhìn chung việc sử dụng các tài khoản kế toán tại Công ty được nhân viên kế toán về cơ bản áp dụng đúng chế độ quy định. Việc vận dụng linh hoạt chế độ sổ kế toán vào việc xác định các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, bảng báo cáo kết quả kinh doanh được lập theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 20/03/2006

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

### ***3.1.2. Những hạn chế trong công tác lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Hiếu.***

#### ***3.1.2.1. Những hạn chế trong công tác lập báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty***

Qua nghiên cứu tình hình thực tế công tác tổ chức hạch toán kế toán, đi sâu tìm hiểu các phần hành kế toán tại công ty TNHH Trung Hiếu, em nhận thấy về cơ bản công tác kế toán của công ty đã đảm bảo tuân thủ theo đúng chế độ hiện hành, phù hợp với điều kiện cụ thể của công ty cũng như đáp ứng được yêu cầu quản lý. Tuy nhiên trong quá trình hạch toán còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Công ty còn hạn chế trong việc mở các sổ chi tiết theo dõi các tài khoản như TK531, TK 532, TK 521.... Thực tế cho thấy Công ty lập báo cáo kết quả kinh doanh lấy từ sổ cái các tài khoản từ loại 5 đến loại 9, nhưng trong quá trình lập Công ty chưa so sánh sổ chi tiết với sổ cái.

- Cuối mỗi tháng, trong quá trình hạch toán Công ty chưa thường xuyên đối chiếu sổ tổng hợp chi tiết bán hàng với bảng kê dịch vụ hàng hóa bán ra.

- Việc phân tích báo cáo tại Công ty chưa được quan tâm đúng mức, việc phân tích báo cáo kết quả kinh doanh chưa tiến hành thường xuyên, mới chỉ mang tính hình thức chưa đem lại hiệu quả. Đây cũng là 1 hạn chế của Công ty khi đưa ra một số dự báo tài chính, một số biện pháp cụ thể để giảm chi phí tăng lợi nhuận và để ra kế hoạch kinh doanh trong năm tiếp theo. Hàng năm Công ty chỉ tiến hành lập báo cáo tài chính năm mà chưa áp dụng việc lập báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ.

- Công ty chưa áp dụng hình thức kế toán máy để dễ dàng hơn trong công việc hạch toán, đối chiếu và quản lý sổ sách kế toán.

#### ***3.1.2.2. Những hạn chế trong công tác phân tích báo cáo kết quả kinh doanh.***

- Việc phân tích chỉ được tiến hành vào cuối năm theo chỉ đạo của kế toán trưởng vốn kiến thức và kinh nghiệm còn yếu. Lãnh đạo Công ty mới chỉ coi việc phân tích như 1 bộ phận nhỏ trong công tác tài chính kế toán và kết quả phân tích chưa trở thành nguồn thông tin quan trọng để đề ra các quyết định tài chính.

- Chuẩn bị phân tích mới chỉ dừng lại ở việc sử dụng số liệu của Công ty để phân tích chưa sử dụng các dữ liệu về doanh nghiệp trong ngành chính vì vậy chưa đưa ra được các dự báo về doanh thu, chi phí của các năm tiếp theo.

- Việc phân tích mới chỉ dừng lại ở 1 số chỉ tiêu trong báo cáo kết quả kinh

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

doanh. Sau khi phân tích xong cần chỉ được nguyên nhân và phương pháp khắc phục.

- Đội ngũ cán bộ phân tích của Công ty còn thiếu và chưa mạnh mẽ cả số lượng lẫn chuyên môn mặc dù Công ty thường xuyên tạo điều kiện để các cán bộ công nhân viên được nâng cao trình độ bằng các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhưng chưa chú trọng đến công tác bồi dưỡng cán bộ làm công tác phân tích tài chính nói chung và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh nói riêng. Vì thế nên công tác phân tích tại Công ty còn sơ sài và chưa hoàn thiện.

### **3.2. HOÀN THIỆN CÔNG TÁC LẬP VÀ PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH TRUNG HIẾU**

#### ***3.2.1. Hoàn thiện công tác lập báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu.***

##### ***3.2.1.1. Hoàn thiện công tác mở sổ chi tiết cho doanh thu, chi phí***

- Công ty còn hạn chế trong việc mở các sổ chi tiết theo dõi các tài khoản như TK531, TK 532, TK 521. Công ty nên mở thêm các sổ theo dõi chi tiết các TK511, TK531, TK521... Ví dụ sổ chi tiết bán hàng như sau





## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

Nợ TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

Có TK 139: Dự phòng phải thu khó đòi

+ Vào cuối niên độ kế toán tiếp theo phải hòa nhập toàn bộ các khoản dự phòng đã trích lập cuối niên độ trước và ghi:

Nợ TK 139: Dự phòng phải thu khó đòi

Có TK 711: Thu nhập khác

Việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi phải dựa trên nguyên tắc thận trọng và doanh thu phải phù hợp với chi phí, chỉ khi nào khách hàng không còn khả năng thanh toán nợ mới tiến hành trích lập dự phòng

Công ty nên lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho thông qua TK 159 : “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho”. TK này có nội dung phản ánh và kết cấu như sau:

Bên nợ: hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Bên có trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dư có: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện còn

TK 159 được mở chi tiết theo từng loại hàng tồn kho, cách thức hạch toán như sau:

+ Cuối niên độ kế toán, so sánh số dự phòng năm cũ còn lại với số dự phòng cần lập cho niên độ kế toán năm tới, nếu số dự phòng còn lại lớn hơn số dự phòng cần lập cho niên độ mới, kế toán tiến hành hoàn nhập số chênh lệch lớn hơn bằng cách ghi giảm giá vốn hàng bán

Nợ TK 159: Hoàn nhập dự phòng còn lại

Có TK khoản 632: Ghi giảm giá vốn hàng bán

Ngược lại nếu số dự phòng còn lại nhỏ hơn số dự phòng cần lập cho niên độ mới kế toán tiến hành trích lập số chênh lệch lớn hơn

Nợ TK 632: Ghi tăng giá vốn hàng tiêu thụ trong kỳ

Có TK 159: Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

+ Trong niên độ kế toán tiếp theo, nếu hàng tồn kho không bị giảm giá, đã bán thì ngoài bút toán phản ánh giá trị hàng tồn kho đã bán, kế toán còn phải hoàn nhập số dự phòng giảm giá đã lập của các loại hàng tồn kho này bằng bút toán

Nợ TK 159: Hoàn nhập dự phòng còn lại

Có TK 632: Ghi giảm giá vốn hàng bán

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

+ Cuối niên độ kế toán tiếp theo so sánh số dự phòng năm cũ còn lại với số cần lập cho niên độ kế toán mới và ghi các bút toán trích lập hoặc haonf nhập như trên

Việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải dựa trên nguyên tắc chỉ trích lập dự phòng cho số hàng tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá trị ghi sổ

Mức dự phòng cần lập cho năm tới = Số hàng tồn kho cuối niên độ

\* Mức giảm giá hàng hóa

Trong đó mức giảm giá hàng hóa = Đơn giá ghi sổ - Đơn giá thực tế trên thị trường

Ví Dụ : Cuối năm 2013 mặt hàng Monitor LCD LG 1742S còn tồn lại kho của Công ty TNHH Trung Hiếu là 100 cái với ĐG: 2.400.000. Tại thời điểm này giá trên thị trường chỉ có 2.350.000. Khi đó công ty cần lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Mức giảm giá = 2.400.000 - 2.350.000 = 50.000.000đ

Mức dự phòng cần lập cho năm tới = 100 x 50.000 = 5.000.000

Kế toán phản ánh bút toán như sau:

Nợ TK 632: 5.000.000

Có TK 159: 5.000.000

Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải tiến hành cho từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho

### **BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO**

Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	ĐVT	Số lượng	ĐG ghi sổ	ĐG thực tế	Mức chênh lệch	Mức dự phòng
Monitor LCD LG1742S	ALG1742S	cái	100	2.400.000	2.350.000	50.000	5.000.000
.....							
<b>Cộng</b>							

### ***3.2.1.3. Đối chiếu công nợ***

Để đảm bảo doanh thu của công ty, công ty cần thực hiện quản lý công nợ thật tốt để đẩy nhanh tốc độ thu hồi công nợ cũng như giảm thiểu nợ phải thu khó đòi. Một trong những biện pháp để quản lý công nợ là định kỳ cuối tháng công ty thực hiện đối chiếu công nợ giữa doanh thu theo khách hàng và bảng tổng hợp công nợ theo tài khoản.

Mặt khác Nên có nhiều chính sách ưu đãi hơn nữa đối với những khách hàng quen biết lâu năm hoặc những khách hàng lớn. Chẳng hạn công ty có thể giảm trị giá hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm nào đó nếu họ ký kết với công ty một hợp đồng có trị giá lớn hoặc thanh toán nhanh. Và cuối quý công ty nên tính tổng giá trị các hợp đồng của những khách hàng đó để xác định xem khách hàng nào là lớn nhất để có một hình thức ưu đãi phù hợp. Hoặc đối với một hợp đồng lớn thì có thể thưởng cho người ký hợp đồng hay người giới thiệu một tỷ lệ hoa hồng nào đó tùy theo trị giá bản hợp đồng.

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay, những hình thức ưu đãi hợp lý, linh hoạt trong bán hàng ã là công cụ rất mạnh mẽ để thu hút khách hàng, tăng cường khả năng tiêu thụ sản phẩm, tăng lợi nhuận kinh doanh

### ***3.2.1.4. Lập báo cáo niên độ***

- Công ty nên lập báo cáo kết quả kinh doanh giữa niên độ để dễ dàng theo dõi doanh thu, chi phí, lợi nhuận và tình hình biến động tài chính của Công ty để từ đó đề các giải pháp kịp thời giảm chi phí, tăng lợi nhuận đạt được mục tiêu của cả năm.

Ngoài ra công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán máy, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hạch toán, quản lý công tác kế toán như phần mềm Fast, Misa, Adsoft,...

## ***3.2.2. Hoàn thiện công tác phân tích báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Hiếu***

Do công tác phân tích của Công ty còn quá sơ sài , chưa hoàn thiện và chưa được chú trọng nhiều, đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn về phân tích kết quả hoạt động kinh doanh còn hạn chế. Nên công ty cần có những giải pháp nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, công nhân viên về việc phân tích các chỉ số liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty nên đi sâu phân tích một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

***3.2.2.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013***

Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh trong từng kỳ hạch toán của công ty, làm cơ sở đánh giá hiệu quả các mặt, các lĩnh vực hoạt động, phân tích nguyên nhân và mức độ ảnh hưởng của các nguyên nhân cơ bản tác động đến kết quả sản xuất chung của công ty. Đồng thời là số liệu quan trọng để tính và kiểm tra số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và sự kiểm tra đánh giá của các cơ quan quản lý về chất lượng hoạt động của công ty.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chính là việc so sánh giữa các chỉ tiêu phân tích với kỳ gốc, kết quả tính được bằng con số tuyệt đối và tương đối.

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

**BẢNG PHÂN TÍCH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

*Đơn vị tính: đồng*

CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2013	So sánh 2013/2012	
			Tuyệt đối	Tương đối (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.032.135.701	11.726.378.595	-305.757.106	-2,54
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
3. Doanh thu thuần về bán hàng cung cấp DV	12.032.135.701	11.726.378.595	-305.757.106	-2,54
4. Giá vốn hàng bán	10.025.141.896	9.318.564.926	-706.576.970	-7,05
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	2.006.993.805	2.407.813.669	400.819.864	19,97
6. Doanh thu hoạt động tài chính	8.987.594	11.159.993	2.172.399	24,17
7. Chi phí tài chính	50.599.932	32.707.128	-17.892.804	-35,36
- Trong đó : Chi phí lãi vay	50.599.932	26.895.672	-23.704.260	-46,85
8. Chi phí bán hàng	149.984.000	172.500.355	22.516.355	15,01
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.332.285.673	1.615.785.337	283.499.664	21,28
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	483.111.794	597.980.842	114.869.048	23,78
11. Thu nhập khác				
12. Chi phí khác				
13. Lợi nhuận khác				
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	483.111.794	597.980.842	114.869.048	23,78
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	120.777.949	149.495.211	28.717.262	23,78
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại				
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	362.333.846	448.485.632	86.151.786	23,78

**+ Tác động của các nhân tố ảnh hưởng tới lợi nhuận sau thuế của công ty**

Qua bảng trên ta thấy mức biến động khoản mục lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2013 so với năm 2012 tăng 23,78% là do ảnh hưởng của các nhân tố sau:

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

- Tổng doanh thu của công ty năm 2013 so với năm 2012 đã giảm 305.757.106 đ tương đương với 2,54%
- Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh của công ty năm 2013 so với năm 2012 giảm 305.757.106 đồng, tương đương với 2,54% làm cho lợi nhuận gộp tăng 400.819.864 đồng.
- Giá vốn hàng bán giảm 706.576.970 đồng tương đương giảm 7,05% làm cho lợi nhuận gộp tăng 400.819.864 đồng.
- Doanh thu tài chính của công ty năm 2013 so với năm 2012 tăng 2.172.399 đồng tương đương với 24,17% làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 114.869.048 đồng
- Chi phí tài chính giảm 17.892.804 đồng tương đương với 35,36% .
- Chi phí bán hàng tăng 22.516.355 đồng tương đương với 15,01 %.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 283.499.664 đồng tương đương với 21,28%.

### ***+ Đánh giá và tìm hiểu nguyên nhân làm tăng lợi nhuận của cty năm 2013***

Qua bảng so sánh số liệu trên ta thấy, lợi nhuận của công ty tăng khá nhiều, điều đó cho thấy trong năm 2013 công ty làm ăn có hiệu quả hơn 2012. Sau đây là một số nguyên nhân làm tăng lợi nhuận của công ty:

Trong các khoản mục làm tăng lợi nhuận sau thuế của công ty phải kể đến khoản mục giá vốn hàng bán, sự giảm đi của giá vốn lớn hơn mức giảm của doanh thu. Đây là nhân tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp và rất lớn đến lợi nhuận sau thuế của công ty.

Khoản mục thứ 2 làm tăng lợi nhuận sau thuế của công ty là doanh thu hoạt động tài chính. Song trong năm 2013 doanh thu từ hoạt động tài chính tăng không đáng kể so với năm 2011. Doanh thu thu được từ hoạt động tài chính của công ty mới chỉ là các khoản thu từ tiền lãi ngân hàng trong khi chi phí cho hoạt động này rất lớn. Công ty cần chú trọng hơn nữa đến hoạt động tài chính

### ***3.2.2.2. Phân tích sự biến động của giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp***

**Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh  
tại công ty TNHH Trung Hiếu**

**BẢNG PHÂN TÍCH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA GIÁ VỐN, CPBH, CPQLDN**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	So sánh 2013/2012	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
1	Giá vốn hàng bán	đồng	10.025.141.896	9.318.564.926	-706.576.970	-7,05
2	Chi phí bán hàng	đồng	149.984.000	172.500.355	22.516.355	15,01
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	1.332.285.673	1.615.785.337	283.499.664	21,28
4	Doanh thu thuần	đồng	12.032.135.701	11.726.378.595	-305.757.106	-2,54
5	Giá vốn/ Doanh thu thuần	%	83,32	79,47	-3,85	-4,62
6	Chi phí bán hàng/ Doanh thu thuần	%	1,25	1,47	0,22	17,67
7	Chi phí quản lý/ Doanh thu thuần	%	11,07	13,78	2,71	24,48

Năm 2013, tỷ trọng giá vốn trên doanh thu là 79,47%, giảm 3,85% so với năm 2012. Năm 2013, giá vốn hàng bán giảm so với năm 2012 là do năm 2013 lãi suất ngân hàng đã giảm mạnh, giá xăng đã ổn định hơn nên đã khiến giá vốn hàng bán giảm.

Nhìn chung qua 2 năm 2012-2013 tỷ trọng giá vốn trong doanh thu thuần có chiều hướng giảm dần, đây là dấu hiệu tốt chứng tỏ Công ty đã có những chính sách, biện pháp kịp thời trong việc giảm chi phí. Tỷ trọng giá vốn trong doanh thu còn cao, tốc độ tăng của doanh thu so với giá vốn tăng không đáng kể, do đó trong những năm tới doanh nghiệp tiếp tục đẩy mạnh tiêu thụ, tăng doanh thu góp phần làm tăng lợi nhuận của Công ty.

***Chi phí bán hàng***

Giai đoạn 2012-2013: Chi phí bán hàng trong doanh thu thuần của Công ty năm 2013 là 1,47% tăng 0,22% so với năm 2012. Nguyên nhân chi phí bán hàng tăng là do trong năm Công ty đã tăng chi phí quảng cáo, từ đó Công ty còn tăng chi phí trang bị đồng phục và ủy thác xuất khẩu.

Như vậy qua 2 năm chi phí bán hàng đã có chiều hướng tăng, chi phí tăng chủ yếu vào năm 2012 và 2013. Tuy Công ty đã khắc phục tình trạng lãng phí và đẩy mạnh quảng cáo, đây là những chi phí tăng hợp lý nhưng Công ty vẫn cần có những giải pháp thiết thực để giảm bớt những chi phí không đáng có nhằm làm tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng lợi nhuận cho Công ty

## Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu

### *Chi phí quản lý doanh nghiệp*

Trong giai đoạn 2012-2013: tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp tiếp tăng lên từ 11,07% đến 13,78%, tăng 2,71%. Nguyên nhân tăng của chi phí này chủ yếu là do chi phí đào tạo nghiệp vụ, tăng trình độ cho các nhân viên quản lý trong Công ty, tăng chi phí đăng ký nhãn hiệu logo, chi phí tiền lương tăng, chi phí công tác của cán bộ nhân viên Công ty tăng.

Như vậy qua 2 năm chi phí quản lý của Công ty có chiều hướng tăng dần, nhưng các chi phí tăng đều là những chi phí giúp cho Công ty hoạt động tốt hơn nhằm nâng cao uy tín của doanh nghiệp, do đó các chi phí này không nên hạn chế.

### **3.2.2.3 Phân tích hiệu quả sử dụng chi phí**

Hiệu suất sử dụng chi phí là chỉ tiêu tương đối thể hiện mối quan hệ giữa doanh thu và chi phí, phản ánh hiệu quả sử dụng chi phí để mang lại doanh thu.

$$\text{Hiệu quả sử dụng chi phí} = \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tổng chi phí}}$$

Chỉ tiêu này cho biết cứ 1 đồng chi phí mang lại bao nhiêu đồng doanh thu  
Tình hình thực tế tại Công ty như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	So sánh 2013/2012	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
1	Tổng chi phí SXKD	đồng	11.558.011.501	11.139.557.746	-418.453.755	-3,62
2	Doanh thu thuần	đồng	12.032.135.701	11.726.378.595	-305.757.106	-2,54
3	Hiệu suất sử dụng chi phí		1,04	1,05	0,01	1,12

Qua số liệu ta thấy hiệu suất sử dụng chi phí qua các năm có xu hướng tăng: Năm 2013 cứ 1 đồng chi phí đem lại 1,05 đồng doanh thu, tăng 0,01 đồng so với năm 2012. Như vậy qua kết quả phân tích cho thấy công ty chưa có những biện pháp hợp lý để giảm thiểu chi phí, làm hiệu suất chi phí ngày càng giảm đi gây nhiều bất lợi cho Công ty trong quá trình phát triển sản xuất kinh doanh, tăng doanh thu, lợi nhuận.



## Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu

### 3.2.2.4. Phân tích ảnh hưởng của các hoạt động đến lợi nhuận của Công ty

+ Phân tích ảnh hưởng của hoạt động tài chính đến lợi nhuận của Công ty.

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh chính theo chức năng, công ty còn có những hoạt động tài chính với những chi phí và thu nhập có liên quan. Việc phân tích hoạt động này sẽ giúp ta đánh giá được sự ảnh hưởng của chúng vào tổng lợi nhuận của doanh nghiệp.

#### BẢNG PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA HĐ TÀI CHÍNH ĐẾN LỢI NHUẬN

*ĐVT: đồng*

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	So sánh 2013/2012	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
1	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	8.987.594	11.159.993	2.172.399	24,17
2	Chi phí tài chính	đồng	50.599.932	32.707.128	-17.892.804	-35,36
3	Lợi nhuận hoạt động tài chính	đồng	-41.612.338	-21.547.135	20.065.203	-48,22
4	Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	đồng	524.724.132	619.527.977	94.803.845	18,07
5	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính	đồng	483.111.794	597.980.842	114.869.048	23,78

Từ bảng phân tích ta thấy hoạt động tài chính năm 2012, 2013 bị lỗ gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của Công ty. Nguyên nhân của hoạt động tài chính bị lỗ là do thu nhập của hoạt động tài chính quá ít không thể bù đắp nổi chi phí phát sinh quá lớn của hoạt động này. Năm 2012, 2013 thu nhập hoạt động tài chính chủ yếu của công ty là thu lãi tiền gửi, thu lãi do chênh lệch tỷ giá, trong khi đó chi phí hoạt động tài chính của Công ty mà chủ yếu là chi phí lãi vay lại cao.

Đến năm 2013 hoạt động tài chính của Công ty đã có bước phát triển mới, Công ty đã giảm bớt chi phí lãi vay mà sử dụng nhiều hơn vốn chủ nên hoạt động tài chính không còn bị lỗ và làm cho lợi nhuận có chiều hướng tăng lên. Công ty nên hạn chế các khoản lãi vay, chú trọng sản xuất kinh doanh để giảm bớt chi phí tài chính, gia tăng lợi nhuận cho công ty.

## Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu

### 3.2.2.5. Phân tích khả năng sinh lời

Đối với doanh nghiệp mục tiêu cuối cùng là lợi nhuận. Lợi nhuận là một chỉ tiêu tài chính tổng hợp phản ánh hiệu quả của toàn bộ quá trình đầu tư, sản xuất, tiêu thụ và những giải pháp kỹ thuật, quản lý kinh tế tại doanh nghiệp. Vì vậy, lợi nhuận là chỉ tiêu tài chính mà bất kỳ một đối tượng nào muốn đặt quan hệ với doanh nghiệp cũng đều quan tâm.

#### + **Chỉ số lợi nhuận hoạt động**

Chỉ tiêu này thể hiện hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và được tính dựa vào công thức sau:

$$\text{Chỉ số lợi nhuận hoạt động} = \frac{\text{Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD}}{\text{Doanh thu thuần}}$$

Tình hình thực tế tại công ty như sau:

**BẢNG PHÂN TÍCH CHỈ SỐ LỢI NHUẬN HOẠT ĐỘNG**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	So sánh 2013/2012	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
1	Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh	đồng	524.724.132	619.527.977	94.803.845	18,07
2	Doanh thu thuần	đồng	12.032.135.701	11.726.378.595	-305.757.106	-2,54
3	Chỉ số lợi nhuận hoạt động	%	4,36	5,28	0,92	21,15

Nhìn vào bảng phân tích và biểu đồ qua 2 năm ta thấy chỉ số lợi nhuận hoạt động có chiều hướng giảm: Năm 2013, chỉ số lợi nhuận hoạt động là -5,28%, nếu so sánh với năm 2012 thì chỉ số hoạt động lợi nhuận tăng 0,92đồng. Năm 2013 chỉ số lợi nhuận hoạt động tăng lên tới 5,28%. Nguyên nhân của sự tăng này là do Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh và doanh thu thuần giảm làm cho tốc độ tăng của lợi nhuận thuần tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng của doanh thu thuần. Do đó, tốc độ tăng của lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh nhanh hơn so với tốc độ tăng của doanh thu thuần.

Vì vậy, công ty cần quan tâm nhiều hơn đến các hoạt động kinh doanh, đầu tư nhiều hơn cho máy móc và các phương tiện kỹ thuật hiện đại, giảm chi phí để thu

## Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu

được nhiều lợi nhuận hơn trong những năm tiếp theo.

**+ Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu**

$$\text{Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận trước thuế}}{\text{Doanh thu thuần}}$$

Chỉ tiêu này thể hiện mối quan hệ giữa doanh thu và lợi nhuận. Đây là hai yếu tố liên quan rất mật thiết, doanh thu chỉ ra vai trò, vị trí doanh nghiệp trên thương trường và lợi nhuận lại thể hiện chất lượng, hiệu quả cuối cùng của doanh nghiệp.

Như vậy, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là chỉ tiêu thể hiện vai trò và hiệu quả của doanh nghiệp.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	So sánh 2013/2012	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	483.111.794	597.980.842	114.869.048	23,78
2	Doanh thu thuần	đồng	12.032.135.701	11.726.378.595	305.757.106	-2,54
3	Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu	%	4,02	5,10	1,08	27,00

Qua bảng phân tích 2 năm 2012-2013 và đồ thị cho thấy: Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu có chiều hướng tăng: Tỷ suất lợi nhuận/ trên doanh thu năm 2012 là 4,02% và đến năm 2013 là 5,10%. Nguyên nhân là do: Doanh thu tăng và tốc độ tăng của doanh thu nhanh hơn tốc độ tăng của các khoản chi phí, dẫn đến tốc độ tăng của lợi nhuận trước thuế tăng nhanh hơn tốc độ giảm của doanh thu thuần

Như vậy, qua phân tích 2 năm 2012-2013 tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đang có chiều hướng tăng dần. Vì vậy, trong những năm tới doanh nghiệp cần có những biện pháp giảm chi phí, đẩy mạnh tiêu thụ để góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng lợi nhuận.

### **3.2.2.6. Các biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng sinh lời của công ty**

Nâng cao khả năng sinh lời của Công ty là nâng cao doanh thu, lợi nhuận và nâng cao khả năng sinh lời trên vốn sản xuất kinh doanh.

Để nâng cao khả năng sinh lời thì biện pháp hữu hiệu hơn cả là gia tăng

## **Hoàn thiện công tác kế toán lập và phân tích báo cáo kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Trung Hiếu**

---

lợi nhuận, việc gia tăng lợi nhuận chịu ảnh hưởng của 2 yếu tố là doanh thu và chi phí. Như vậy để gia tăng lợi nhuận phải gia tăng doanh thu và giảm chi phí.

*\* Một số biện pháp làm gia tăng lợi nhuận:*

- Mở rộng thị trường để tìm kiếm các bạn hàng mới, đồng thời cần đẩy nhanh tốc độ cung cấp dịch vụ, thường xuyên nâng cao chất lượng cung cấp phục vụ khách hàng, nâng cao sức cạnh tranh.

- Xây dựng tổ chức tốt các kế hoạch kinh doanh, dịch vụ quản lý vốn kinh doanh hiệu quả, bảo toàn và không ngừng tăng cường vốn, chấp hành tốt chế độ tài chính của nhà nước đồng thời làm tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt các cam kết đã ký trong hợp đồng mua bán hoạt động tín dụng với các tổ chức trong thành phần kinh tế.

- Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, thực hiện phân phối theo lao động. Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên trong công ty theo học các lớp nâng cao nghiệp vụ để kịp thời cập nhật thông tin và có khả năng áp dụng các tiến bộ khoa học mới vào sản xuất kinh doanh.

- Giảm chi phí lãi vay phải trả là số tiền trả cho việc huy động vốn thêm.

Bất kỳ một doanh nghiệp nào khi tiến hành sản xuất kinh doanh cũng đều thiếu vốn, do đó phải huy động thêm vốn ở bên ngoài và có nhiều cách để huy động vốn, vay vốn ngân hàng, phát hành cổ phiếu, liên doanh, liên kết... Song dù huy động vốn theo hình thức nào đi chăng nữa thì công ty cũng tính toán xem huy động bằng cách nào để chi phí phải trả là thấp nhất. Ngoài ra cố gắng để không bị chiếm dụng vốn, khi đó quay vòng vốn nhanh đủ phục vụ cho kinh doanh mà không phải đi vay nhiều. Để làm được điều này, công ty nên thực hiện chính sách chiết khấu thanh toán cho các đối tác trả tiền nhanh nhưng đương nhiên mức chiết khấu phải trả nhỏ hơn vay lãi.

- Giảm chi phí bán hàng: Công ty phải tiết kiệm khoản chi phí này trong quá trình sản xuất một cách tối đa bởi công ty vẫn chưa được thực hiện tiết kiệm triệt để chi phí. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Để có thể quản lý chi phí này một cách chặt chẽ, giảm đi các khoản chi phí bất hợp lý, công ty cần kiểm soát các khâu bằng cách tổ chức lao động hợp lý, các chính sách đổi mới công nghệ trong quản lý phải phù hợp với khả năng tài chính của công ty, nâng cao trình độ, nghiệp vụ của các nhân viên bán hàng, áp dụng các hình thức phục vụ thích hợp. Đó là điều kiện quan trọng để tăng năng suất lao động, tăng chất lượng cung cấp dịch vụ, tăng lợi nhuận cho công ty.

## **KẾT LUẬN**

Báo cáo tài chính nói chung và báo cáo kết quả kinh doanh nói riêng là công cụ quản lý hết sức cần thiết đối với mỗi doanh nghiệp. Báo cáo tài chính là hình ảnh tài chính của doanh nghiệp trong quá khứ và là tầm nhìn chiến lược của các nhà hoạch định tài chính trong tương lai. Mọi quyết định trong quản lý đều được xuất phát từ các dữ liệu trên bảng báo cáo tài chính. Chính vì vậy việc lập và phân tích báo cáo tài chính nói chung và báo cáo kết quả kinh doanh nói riêng phải luôn luôn được cải tiến hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu quản lý của các chủ doanh nghiệp, sự giám sát, quản lý Nhà nước về kinh tế và đặc biệt là sự quan tâm của các nhà đầu tư.

Sau thời gian thực tập tại Công ty TNHH Trung Hiếu, tìm hiểu thực tế về công tác kế toán, cùng với sự giúp đỡ của thầy cô giáo, cán bộ phòng kế toán, em đã hoàn thành xong chuyên đề tốt nghiệp với đề tài "Hoàn thiện tổ chức lập và phân tích báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH Trung Hiếu ". Em hy vọng, thông qua bài khoá luận của mình sẽ giúp cho người đọc hiểu hơn về công ty cũng như tình hình tài chính của công ty.

Em xin trân trọng gửi lời cảm ơn sâu sắc tới cô giáo hướng dẫn -Thạc sĩ Đoàn Thị Nga, các thầy cô trong tổ bộ môn quản trị kinh doanh trường Đại học Dân lập Hải Phòng, Ban lãnh đạo và các cán bộ Công ty TNHH Trung Hiếu đã giúp đỡ em hoàn thành chuyên đề tốt nghiệp này.

Em xin chân thành cảm ơn!

**Sinh viên**  
**Đoàn Thị Thu Hương**

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. " Lập, đọc, phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp " - Chủ biên Tiến sỹ Nguyễn Văn Công - NXB Tài Chính
2. Giáo trình " Phân tích hoạt động kinh doanh" - PGS-TS Phạm Thị Gái, trường đại học Kinh tế quốc dân- NXB Giáo dục-1997
3. " Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp" - PGS Nguyễn Thế Kiệt- NXB Tài chính
4. Giáo trình " Phân tích hoạt động kinh doanh " - NXB thống kê
5. Chế độ kế toán Doanh nghiệp - NXB Tài Chính.
6. Bảng cân đối kế toán năm 2013 của Công ty TNHH Trung Hiếu